

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

04/2024

Nhiệm vụ và công tác suốt đời con là tiếp tục làm cho các linh hồn được biết về Lòng Thương Xót lớn lao của Ta dành cho họ, và kêu gọi họ hãy tin thác vào Lòng Thương Xót vô tận của Ta (NK 1567)

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 04/2024

LM. Ernest Nguyễn Văn Hường

Giáo hội Công giáo chúng ta đang sống trong Mùa Phục sinh, mừng Chúa Giêsu sống lại, một mầu nhiệm quan trọng trong đời sống công giáo. Thế nhưng chúng ta thường thấy Giáo hội Công giáo nhấn mạnh đến Thánh giá. Cây thánh giá vẫn chiếm vị trí quan trọng trong nhà thờ, trong gia đình và hầu như mỗi cá nhân vẫn thường đeo thánh giá hay mang râu chuỗi Mân côi vẫn có hình thánh giá. Phải chăng người công giáo chuộng đau khổ, nhấn mạnh đến đời sống đau khổ, chịu đau khổ?



Thật ra điều này không có gì khó hiểu. Chúng ta nhấn mạnh đến thánh giá thì không có nghĩa là đời sống chúng ta chôn vùi trong thánh giá, trong đau khổ cùng cực. Thế nhưng chúng ta không quên rằng con đường của Chúa Giêsu là con đường thánh giá. Chúa Giêsu phải trải qua mầu nhiệm vượt qua. Chúa Giêsu phải trải qua thánh giá, sự chết rồi mới Phục sinh. Chúa Giêsu trải qua đau khổ rồi mới đến vinh quang.

Khi tôn sùng Thánh giá, chúng ta không dừng lại ở thánh giá nhưng vì chúng ta đi con đường của Chúa Giêsu đi, con đường Thánh giá. Nhờ đó chúng ta sẽ cùng sống lại với Người, sẽ phục sinh với Người. Thánh giá chúng ta đeo, chúng ta chiêm ngắm là để nhắc cho chúng ta nhớ con đường mình phải đi, nhớ thánh giá mình phải vác. Nói cách khác con đường chúng ta đi không phải là con đường đầy nhung lụa, đầy sự dễ dàng nhưng đó là con đường hẹp, con đường phải vượt qua nhiều thử thách để được thành công.

Vì thương xót ta Chúa Giêsu đã đi trước, làm gương cho chúng ta con đường thánh giá nhưng đây cũng là con đường dẫn chúng ta tới vinh quang cùng với Chúa Giêsu. Con đường dễ dãi là con đường đưa chúng ta tới hư mất đời đời. Con đường thánh giá là con đường đưa tới hạnh phúc viên mãn.



BBT tổng hợp

ĐẠI LỄ KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

HÀNH TRÌNH CỦA TÔMA

Hành trình của Tôma đi qua ba giai đoạn: vắng mặt – hồ nghi – và tuyên xưng đức tin. Đó cũng là hành trình đức tin của Kitô hữu.

- Khi Đức Giêsu hiện ra lần thứ nhất, Tôma không có mặt, cho nên ông không tin. Ông đòi thấy bằng chứng rồi mới tin. Thế nhưng nếu có bằng chứng rồi thì đã là chuyện hiển nhiên, đâu còn phải là đức tin nữa. Đức tin không thuộc phạm vi khoa học hay lý luận, nên không dựa trên bằng chứng.

- Nhưng đức tin không phải là mù quáng. Tuy không đòi bằng chứng nhưng phải có lý do. Lý do để tin là lời làm chứng của những người có uy tín. Tôma chưa tin khi nghe lời thuật của các bạn, nhưng khi nghe lời của Đức Giêsu thì ông tin ngay. Sau này ông còn trở thành nhân chứng để cho nhiều người khác cùng tin nữa. Tin theo lời làm chứng của ai đó bao hàm một tình cảm với người đó: vì mình có tình cảm với người đó nên khi

người ấy nói thì mình tin. Điều này làm nên giá trị của sự tin vào lời chứng, cho nên Đức Giêsu nói *"Phúc cho kẻ không thấy mà tin"*.

- Lý do để tin còn là những dấu chỉ. Dấu chỉ Đức Giêsu cho Tôma là những thương tích của Ngài. Chỉ cần thấy những dấu chỉ ấy, ông không đòi đụng chạm và sờ mó nữa, ông tin ngay. Ngày nay chúng ta không thấy Chúa, nhưng chúng ta có những dấu chỉ Ngài ban, đó là các bí tích, các biến cố và gương sống quảng đại của các tín hữu nhiệt thành. Chính chúng ta cũng phải là những dấu chỉ cho người khác nhận biết Chúa.

PHÚC CHO AI KHÔNG THẤY MÀ TIN

Bài Tin Mừng hôm nay khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều.

Điều thứ nhất khiến tôi suy nghĩ là điều kiện mà Tôma đặt ra: *"Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Ngài, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Ngài thì tôi không tin"*. Mặc dù xem ra



Đức Giêsu không tán thành thái độ của Tôma, nhưng trong thâm tâm tôi, tôi vẫn tán thành, bởi vì đó là thái độ của người chín chắn, cẩn thận, không nhẹ dạ. Trong những giao tế xã hội, tôi vẫn giữ thái độ cẩn thận ấy. Chẳng hạn khi tôi đi mua hàng, tôi không thể chỉ dựa vào những lời quảng cáo của người bán hàng để rồi mau chóng tin theo mà bỏ tiền ra mua ngay một món hàng mà tôi chưa thử. Huống chi câu chuyện mà Tôma nghe các bạn thuật lại là một chuyện "động trời" chưa bao giờ xảy ra: một người chết sống lại! Đòi hỏi phải kiểm nghiệm xong rồi mới tin là một đòi hỏi hợp lý.

Nhưng khi tôi tán thành với Tôma, phải chăng là tôi không tán thành với Đức Giêsu? Ngài đòi tôi "không thấy mà tin". Phải chăng Ngài đòi hỏi một điều không hợp lý?

Suy nghĩ thêm, tôi mới hiểu rằng Đức Giêsu không coi nhẹ sự hợp lý, nhưng Ngài đề cao sự hợp tình. Trong tương quan giữa những người yêu thương nhau, không nên cái gì cũng đối xử với nhau bằng lý, mà phải đối xử với nhau bằng tình. Thí dụ cha mẹ nói với đứa con rằng "Con đừng thọc tay vào ổ điện nhé, điện giật chết đấy!" Nếu đứa con không tin, đòi thử nghiệm xong

rồi mới tin thì nó sẽ ra sao? Nó phải tin cha mẹ chứ, vì nó biết cha mẹ yêu thương nó. Vì Đức Giêsu yêu tôi nên Ngài có quyền đòi hỏi cao hơn sự hợp lý, Ngài có quyền đòi hỏi sự hợp tình.

Tôi cũng suy nghĩ về chữ "Phúc" trong câu Đức Giêsu nói với Tôma: "*Phúc cho những ai không thấy mà tin*". Đọc Tin Mừng theo Thánh Matthêu, tôi đã biết có tám mối phúc. Bây giờ tôi biết thêm mỗi phúc thứ chín nữa. Tại sao không thấy mà tin thì có phúc? Tôi nghĩ rằng hạnh phúc thường đi đôi với tình yêu. Khi yêu ai thì người ta dễ tin vào người ấy. Tin thể hiện Yêu, và chính vì yêu nên hạnh phúc. Đến đây tôi khám phá một dây liên hệ giữa ba điều: Yêu – Tin – và Hạnh phúc.

Và kết luận tôi rút ra được từ bài Tin Mừng này là:

- Trong tương quan với những người không thân thiết lắm, tôi có thể cẩn thận đòi hỏi sự hợp lý.

- Nhưng trong tương quan với những người thân yêu, tôi phải cư xử sao cho hợp tình.

- Nhất là trong tương quan với Chúa, tôi phải tin Ngài để chứng tỏ là tôi yêu Ngài. Và nếu tôi tin yêu Ngài như thế thì tôi là người hạnh phúc.

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH, NĂM B

"BIẾT" VÀ ĐƯỢC CỨU ĐỘ

Vào khoảng cuối thế kỷ I, có một lạc thuyết nổi lên trong Giáo Hội, đó là thuyết Ngộ đạo. Thuyết này đề cao sự hiểu biết ("ngộ"): ai đã đạt đến trình độ hiểu biết cao sâu về Chúa thì sẽ bảo đảm được cứu độ. Ngày nay, có nhiều người cũng lầm tưởng rằng nếu "biết" giáo lý, "biết" lề luật, "biết" Thánh Kinh thì cũng bảo đảm được phần rỗi.

Bài Tin Mừng hôm nay xóa tan ngộ nhận ấy, cái "biết" có thể mang đến ơn cứu độ là cái "biết" do suy gẫm sách Thánh và kết hợp với Đức Giêsu Thánh Thể. Bài trích thư thứ nhất Thánh Gioan cho thấy thêm một điều kiện nữa: không chỉ biết Chúa mà còn phải tuân giữ các giới răn của Ngài nữa thì mới được cứu độ.

ĐỜI SỐNG CHỨNG NHÂN

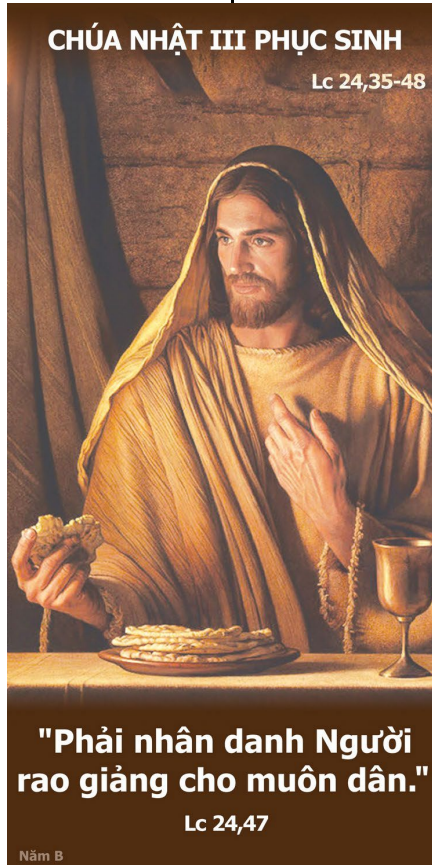
Albert Schweitzer là một cậu bé rất thông minh, lại say mê âm nhạc. Khi trưởng thành cậu

chơi đàn Organ, và cuối cùng đã trở thành Tiến sĩ âm nhạc. Sau đó, Albert nghiên cứu các chủ đề về tôn giáo, và đã đậu Tiến Sĩ Triết Học. Ông làm Hiệu Trưởng trường Đại Học.

Như thế học chưa đủ, ông từ chức Hiệu trưởng để theo ngành y khoa, 7 năm sau, trở thành bác sĩ với bằng Tiến sĩ Y Khoa. Với 3 bằng cấp Tiến sĩ, Albert Schweitzer dễ dàng trở thành một người giàu có, và nổi tiếng.

Thế nhưng, tiến sĩ Albert Schweitzer lại cùng với người vợ bán tất cả gia tài, sang tận Châu Phi thiết lập một bệnh viện ở Lambarene. Ông cứu giúp hàng ngàn người phong cùi và những người mắc bệnh buồn ngủ.

Ông huấn luyện y tá và điều dưỡng để phụ giúp ông. Khi hết tiền mua thuốc, ông trở về Âu Châu, trình diễn âm nhạc trong thành phố lớn, lấy tiền vé vào cửa để trả tiền mua thuốc cho bệnh viện của ông ở Lambarene.



Ông tin rằng những người nghèo ở Châu Phi đều là những thành viên trong gia đình Thiên Chúa. Ông được giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 1953.

Sau khi dâng hiến cả cuộc đời cho người Châu Phi nghèo khổ, nhà truyền giáo đã đi về nhà Cha năm 1965 lúc 90 tuổi.

Tin mừng hôm nay, Đức Giêsu Phục sinh kêu gọi các môn đệ hãy làm chứng nhân cho Người.

Chúng ta hãy là chứng nhân của sự sống mới. Thế giới ngày nay quay cuồng trong nỗi chết. Cái chết của chiến tranh, khủng bố khiến người ta chết không toàn thân. Cái chết của sida, ma túy làm người ta chết không ra con người. Cái chết của phá thai, tự vẫn như cướp quyền Đấng Tạo Hóa. Người tín hữu Kitô phải làm chứng cho sự sống mới.

Sự sống của Đấng Phục sinh: Lôi cuốn, hấp dẫn gấp ngàn lần nỗi chết quay quắt điên loạn của con người. Sự sống của Đấng Phục sinh tràn đầy niềm hy vọng. Nếu Đức Kitô bị đóng đinh đã sống lại ra khỏi mồ, thì chúng ta có quyền tin tưởng vào chiến thắng của Người trên bạo lực, hận thù và nỗi chết.

Chúng ta hãy là chứng nhân của niềm vui. Nếu các môn đệ

buồn phiền vì Thầy đã chịu khổ hình, thì các ông lại vui mừng biết bao khi nghe tin Thầy sống lại. Nếu các môn đệ lo âu vì sợ người ta đã giết Thầy sẽ bắt luôn cả trò, thì các ông lại trọn niềm hân hoan khi thấy Thầy sống lại ra khỏi mồ. Nếu chúng ta thực sự ra khỏi nỗi âu lo về mình, chúng ta sẽ tràn đầy niềm vui. Nếu chúng ta mang lại nụ cười cho những người bất hạnh, chúng ta đang công bố tin vui Phục sinh.

Đức Hồng Y Danielou có nói: "Chúng ta hãy tự khai mở niềm hy vọng của người bất hạnh, cho dù điều đó đe dọa đến của cải chúng ta".

Cha Charles de Foucauld quả quyết: "Chỉ có một số người có khả năng làm chứng bằng lời nói, nhưng mọi người đều có thể làm chứng bằng đời sống lương thiện, gương mẫu, và bằng đời sống Kitô hữu sinh động".

Vậy lời rao giảng Tin mừng sinh động nhất, hữu hiệu nhất và cao đẹp nhất chính là một cuộc đời quên mình phục vụ như nhà truyền giáo Albert Schweitzer đã làm cho những người phong cùi Châu Phi.

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH, NĂM B CHÚA CHIÊN LÀNH

Đức Giêsu xưng mình là mục tử tốt lành. Ngài cũng phân biệt mục tử tốt lành và người chăn chiên thuê:

- Những đặc tính của Người mục tử tốt lành: a/ thí mạng sống vì chiên; b/ biết các con chiên và được các con chiên biết; c/ muốn quy tụ những con chiên khác ở ngoài vào đàn chiên mình, để rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một chủ chiên.

- Kẻ chăn chiên thuê chẳng tha thiết gì đến đàn chiên. Hắn ưu tiên lo cho bản thân nên khi gặp nguy hiểm thì bỏ mặc đàn chiên để chạy trốn.

MỤC TỬ TỐT LÀNH

Dưới thời bạo Chúa Nêrô bắt đạo, Rôma ngập tràn máu lửa, biết bao tín hữu đã chết dưới tay ông vua điên loạn, bạo tàn.

Giáo hội non trẻ do Đức Giêsu thiết lập như sắp rã rời tan tác. Phêrô là con chim đầu đàn, là trụ cột của Giáo hội. Các tín hữu tha thiết xin Phêrô trốn khỏi Rôma, để tiếp tục dẫn dắt đoàn chiên. Người anh cả một thoáng phân vân, chần chừ. Quả thật đoàn chiên đang nao núng vì sợ thiếu vắng đầu đàn, sao có thể

giữ vững niềm tin? Thầy đã chẳng khuyên khi người ta bắt bớ chúng con ở thành này, thì hãy trốn sang thành khác sao? Phêrô xách bị gậy đi trốn. Đụng Thầy ở cổng thành, Phêrô hỏi:

- Thưa Thầy, Thầy đi đâu? (Quo vadis, Domine?)

- Nếu con bỏ các Kitô hữu của Thầy thì Thầy sẽ quay lại để chịu đóng đinh cho họ một lần nữa.

Phêrô hiểu ngay lời Thầy, quay trở lại Rôma để an ủi khích lệ đoàn chiên, và để chịu đóng đinh thập giá như Thầy.

"Ta là mục tử tốt lành. Mục tử tốt lành thí mạng sống vì đoàn chiên" (Ga 10, 11). Đức Giêsu ví mình như một mục tử tốt lành khác với người chăn thuê, vì người đã dám hy sinh mạng sống cho đoàn chiên. Cái chết của Người không bất ngờ, cũng không đầu hàng bạo lực, nhưng là một cái chết tự hiến. Đức Giêsu chết để nói nên lời yêu thương. Một tình yêu tột đỉnh, yêu cho đến cùng. Thánh Gioan viết: *"Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy*



sinh tính mạng vì bạn hữu mình" (Ga 15, 13).

Chính tình yêu đã tạo nên mỗi dây gắn bó giữa chủ chiên và từng con chiên, khiến Người nói: *"Ta biết các chiên Ta, và các chiên Ta biết Ta"* (Ga 10, 14-15). Đó là sự hiểu biết nhau sâu xa, sự trân quý giữa mục tử và đoàn chiên.

Đức Giêsu là mục tử duy nhất, tối cao và gương mẫu. Các mục tử khác chỉ là phụ tá giúp chăn dắt đoàn chiên của Người. Mọi mục tử phải noi gương Người, dám chết cho đoàn chiên được sống. Phêrô là người mục tử đầu tiên. Phêrô có thể trốn bắt bớ, tù tội, chết chóc. Nhưng chính khi đổ máu, Phêrô đã giữ vững đoàn chiên. Cái chết của Phêrô đã có sức thuyết phục hơn bất cứ lời rao giảng nào: *"Thầy làm vững đức tin của con. Rồi đến lượt con, con sẽ làm vững đức tin của anh em con"*. Các mục tử tiếp bước Phêrô vui lòng nằm xuống để nên nhân chứng, và củng cố niềm tin cho các anh em.

Dụ ngôn người *"Mục tử tốt lành"* cho thấy tình yêu sâu sắc của Thiên Chúa.

- Người yêu thương mỗi người một cách cá biệt, không yêu cách chung chung.

- Người yêu thương vô điều kiện, ngay cả khi chúng ta lầm đường lạc lối.

- Người yêu thương bằng tình yêu vui mừng, chứ không la rầy khiển trách khi tìm thấy chiên lạc.

Ngày nay, Đức Giêsu vẫn cần những vị mục tử tốt lành lo cho đoàn chiên trên thế giới. Người rất cần các bạn trẻ hiến thân cho sứ mạng mục tử này. Người mời gọi chúng ta hãy nhìn bằng trái tim yêu thương, để thấy những cơn đói Lời Chúa, đói tình thương, đói của ăn, đói ý nghĩa cuộc sống. Người kêu gọi chúng ta hãy tha thiết xin Cha cho nhiều mục tử tận tụy hơn, thanh khiết hơn, vô vị lợi hơn, và thánh đức hơn. Những mục tử sẵn lòng âm thầm chết từng ngày cho đoàn chiên.

Lạy Chúa, xin gửi đến cho chúng con những mục tử có trái tim của Chúa: luôn say mê Thiên Chúa và yêu thương con người, có tình bạn thân thiết với Chúa, dám hy sinh cho đoàn chiên, dẫn đưa chúng con về với Cha là nguồn hạnh phúc thật của chúng con. Amen (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu").



CHÚA NHẬT V PHỤC SINH, NĂM B

Đức Giêsu không viết một quyển sách nào cả. Ngài cũng không xây dựng một ngôi nhà nào cả. Nhưng Ngài đã thực hiện một công trình lớn lao và cần thiết hơn nhiều, đó là xây dựng một cộng đoàn.

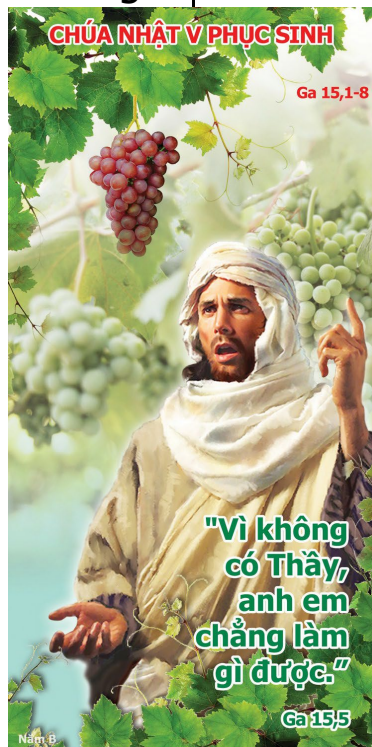
Ngài nói với các môn đệ: *"Thầy là cây nho, anh em là cành"*. Đó chính là hình ảnh Ngài dùng để nói về cộng đoàn mà Ngài xây dựng, một hình ảnh rất súc tích:

Vào mùa xuân, các cành nho vươn ra, đơm lá, trổ hoa. Đến mùa thu thì các cành đã nặng trĩu những chùm nho tươi tốt. Nhưng sở dĩ cành sinh lá, trổ hoa và kết trái là nhờ chúng nối liền với cây nho. Nếu cắt lìa chúng khỏi cây thì chẳng những chúng không có trái, mà còn héo tàn dần và cuối cùng thì chết. Cành nho cần đến cây nho thế nào, chúng ta cũng cần đến Đức Kitô thế ấy. Nếu không kết hợp với Ngài, chúng ta sẽ không có sức sống và không thể sinh trái.

Nhưng cây nho cũng cần đến cành nho, bởi vì chính cành nho

sinh ra trái nho. Nói thế nghĩa là Đức Kitô cũng cần đến chúng ta. Chúng ta là cành của Ngài. Như thế cây nho và cành nho đều cần tới nhau. Hai bên tạo thành một thể hiệp nhất. Từ đó chúng ta mới hiểu Đức Kitô rất tin tưởng và trông cậy nơi chúng ta. Có thể chúng ta cảm thấy mình không xứng đáng với sự tin tưởng trông cậy ấy, tuy nhiên chúng ta phải nhớ rằng bên cạnh chúng ta còn có Ngài nữa. Cành nho có thể yếu ớt và mong manh, nhưng cây nho thì rất vững chắc và dồi dào sức sống.

Đức Kitô muốn nhờ chúng ta để sinh trái cho thế giới. Có một khác biệt lớn giữa thành công và sinh trái. Thành công đến từ năng lực, và mang lại vinh quang. Nhưng việc sinh trái thì thường đến từ sự yếu đuối, khổ đau và nhiều khi chẳng ai nhận biết mà khen thưởng. Đức Kitô không bảo chúng ta phải thành công, nhưng Ngài dạy chúng ta sinh trái. Mỗi người chúng ta đều được Ngài ban cho một số khả năng nào đó. Bằng cách sử dụng, phát triển và chia sẻ



những khả năng đó với người khác, chúng ta sẽ sinh trái. Thế giới đang chờ những trái ấy. Mà điều quan trọng là yêu thương. Thiên Chúa sẽ làm cho tình yêu của chúng ta sinh trái, những trái chúng ta thấy được và cả những trái chúng ta không thấy.

Sang mùa đông, các cành nho được cắt tỉa. Cắt tỉa là một tiến trình cần thiết cho cành nho: bỏ đi tất cả những gì thừa thãi chẳng ích lợi gì mà còn làm hao mòn sức sống của cây nho. Mục đích của cắt tỉa không phải là làm cho cành bị đau mà là để giúp chúng sẽ sinh trái nhiều hơn và tốt hơn nữa. Vì chúng ta là những cành của Cây nho thật là Đức Kitô nên chúng ta cũng cần được cắt tỉa. Có rất nhiều điều chẳng những vô ích mà còn có hại cho sự sống chúng ta, làm hao hụt năng lực chúng ta và cản trở sự sinh hoa trái thiêng liêng của chúng ta. Nếu Đức Kitô cắt tỉa chúng ta bằng những gian truân thử thách, đó là vì Ngài muốn chúng ta sinh nhiều trái hơn.

Nhiều người nói rằng: "Tôi cần gì đến nhà thờ chứ? Tôi không thể tôn thờ Chúa theo cách của tôi sao? Tôn giáo là sự liên hệ cá nhân giữa tôi và Chúa cơ mà!".

Hãy nhớ rằng ngay từ những buổi đầu, việc theo Đức Giêsu

không bao giờ là một việc cá nhân và riêng tư. Các Kitô hữu sống chung trong cộng đoàn, cùng nhau tuyên xưng niềm tin, cùng nhau làm chứng về Đức Kitô sống lại, và cùng nhau sống theo những điều Ngài dạy dỗ. Lý do sâu xa của nếp sống cộng đoàn ấy được chính Đức Giêsu giải thích khi Ngài nói "*Thầy là cây nho, anh em là cành*".

Cây nho và cành nho là một. Có một sự lệ thuộc hỗ tương giữa cây với cành và cành này với cành khác. Nếu nói "Tôi theo Đức Kitô nhưng không theo Giáo Hội" tức là chia cách Đức Kitô khỏi Giáo Hội, là cắt cành khỏi cây.

Những môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu đã nhìn thấy Ngài, ăn uống với Ngài và trò chuyện với Ngài sau khi Ngài sống lại. Nhờ đó họ cảm nghiệm rất sâu xa sự liên kết với Ngài, một sự liên kết mà nhờ đó họ được tăng sức hơn. Đức Giêsu đã chọn họ, làm cho họ thành bạn hữu của Ngài, rồi sai họ ra đi để sinh hoa trái, hoa trái của tình thương.

Chúng ta sẽ biết mình là những cành nho đầy sức sống của cây nho nếu trong chúng ta thực sự có tình thương mến, tình thương mến ngự trị giữa nhau và thể hiện bằng sự chăm sóc cho nhau.



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 99

TÌM HIỂU TỔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Theo thánh Phao-lô Tông Đồ trong thư gửi tín hữu Rô-ma, dân Ít-ra-en (vì tìm cách nên công chính tự sức mình) đã tự mình tỏ ra là... không nhận biết rằng chính Thiên Chúa mới làm cho con người nên công chính. Thế nên, khi mong ước cho dân Ít-ra-en được cứu độ, thánh Phao-lô đã nỗ lực làm chứng là dân Ít-ra-en này tuy có lòng nhiệt thành đối với Thiên Chúa, nhưng lòng nhiệt thành đó không được sáng suốt. Dân Ít-ra-en thực sự không biết rằng chính Thiên Chúa với tình yêu bao dung thương xót vô biên, luôn luôn tha thứ... của Ngài mới làm cho con người nên công chính.¹

Theo đó, lề luật phải có cứu cánh là chính Đức Ki-tô. Với tình yêu và ân sủng Thiên Chúa ban, việc con người tuân theo lề luật, bắt đầu từ tiếng lương tâm, từ Cựu ước, từ Thánh kinh, từ giáo huấn của Giáo hội... làm nên chính phẩm giá đích thực của con người.... Thật vậy, lương tâm là một trong những nơi thuận tiện nhất để con người có thể nghe được tiếng nói của Đấng Tạo Hóa. Lương tâm trong "thiên thời địa lợi nhân hòa..." tất yếu phải biết dùng "... tâm điểm sâu lắng nhất và là cung thánh của con người; nơi đây con người hiện diện một mình với Thiên Chúa và tiếng nói của Người vang dội trong thâm tâm họ...".² Tiếng nói ấy... "kêu gọi con người phải yêu mến và thi hành điều thiện cũng như tránh điều ác. Tiếng nói ấy âm vang đúng lúc trong tâm hồn của chính con người.... Quả thật, con người có một lề luật được Thiên Chúa khắc ghi trong tâm hồn".³ Lương tâm đó, lề luật đó, đường hướng đó

¹ X. Rm 10,1-3.

² GS, số 16.

³ Ibid.



dẫn đến với Đức Ki-tô Giê-su... tất sẽ góp phần giúp cho tất cả những ai tin vào Người đều có thể được nên công chính.

Misericordiae vultus, số 21,21-23

"... Bởi Đức Ki-tô là cứu cánh của lề luật, khiến bất cứ ai tin đều có thể được nên công chính" (*Rm 10,3-4*). (APV 21,21) Công lý của Thiên Chúa là lòng thương xót của Ngài, ban cho mọi người như ân sủng tuôn tràn từ sự chết và cuộc phục sinh của Đức Ki-tô Giê-su (APV 21,22). Như thế, Thánh giá của Đức Ki-tô là phán định của Thiên Chúa trên tất cả chúng ta và trên toàn thế giới, vì qua đó Ngài chắc chắn ban cho chúng ta tình yêu và cuộc sống mới.⁴ (APV 21,23)

Chút suy tư

Trong Giáo hội, vẫn luôn có lập trường đề cao đức tin như thánh Phao-lô: (1) "Quả thế, cứu cánh của Lề Luật là Đức Ki-tô, khiến bất cứ ai tin đều được nên công chính";⁵ (2) "Người ta được nên công chính vì tin, chứ không phải vì làm những gì Luật dạy";⁶ (3) Tuy nhiên, cũng có những lập trường đề cao việc làm của đức tin, như trường hợp thánh Gia-cô-bê Tông Đồ chẳng hạn: "Đức tin không có việc làm là đức tin chết".⁷ Thật ra, cần cả hai, cả đức tin và việc làm của đức tin. Bởi lẽ, công chính là một trong tám đức tính thuộc tám mối phúc, Hiến chương Nước Trời. Sự công chính mà Thầy Giê-su nói đến trong *Mát-thêu 5,1-12*, cũng còn được gọi là "Bát Phúc" hay "Bài giảng Trên Núi"... chính là chuẩn mực tuyệt vời nhất.⁸

- 1 Thấy đám đông, Đức Giê-su lên núi. Người ngồi xuống, các môn đệ đến gần bên.
- 2 Người mở miệng dạy họ rằng:
- 3 "Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.
- 4 Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.
- 5 Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.

⁴ *MV*, số 21.

⁵ *Rm 10,4*.

⁶ *Rm 3,28*.

⁷ *Gc 2,17*.

⁸ X. *Lc 6,20-23*.

6 Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.

7 Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

8 Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.

9 Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

10 Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ.

11 Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa.

12 Anh em hãy vui mừng hơn hở, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.

Quả vậy, các ngôn sứ là những người đi trước anh em cũng bị người ta bách hại như thế.

Theo đó, sự công chính mà Thầy Giê-su nói đến còn được diễn giải trong *Dives in Misericordia* là: “Khi cho thấy ngay từ đầu là “lòng dạ con người” có khả năng (“biết thương xót”), những lời của Bài giảng Trên Núi lại chẳng mặc khải trong cùng một viễn cảnh chiều sâu của mẫu nhiệm Thiên Chúa: sự duy nhất khôn lường của Cha, Con và Thánh Thần, nơi tình thương kiểm chế sự công bằng và làm nảy sinh lòng thương xót để rồi đến lượt mình lòng thương xót mặc khải sự hoàn hảo của đức công bằng sao?”.⁹ Sự công chính đích thực thường không phải là thứ công chính mà thế gian có thói quen hay khuynh hướng tự nhiên đi tìm kiếm, không chỉ là công bình, chính trực mà thôi. Sự công chính của một Thiên Chúa giàu lòng xót thương thì khác. Theo Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô thì... khao khát tìm kiếm sự công chính là điều bắt buộc phải thực hiện đối với tất cả mọi Ki-tô hữu.¹⁰

⁹ *DiM*, APV V 8,25: “*Demonstrating from the very start what the “human heart” is capable of (“to be merciful”), do not these words from the Sermon on the Mount reveal in the same perspective the deep mystery of God: that inscrutable unity of Father, Son and Holy Spirit, in which love, containing justice, sets in motion mercy, which in its turn reveals the perfection of justice?”*”.

¹⁰ X. Phan-xi-cô, tông huấn *Gaudete et Exsultate*.



Vâng, Đức Ki-tô Giê-su, Ngôi Hai Thiên Chúa, Mặt Trời Công Chính... nhập thể, làm người, Người Con của Rất thánh Đức Bà Ma-ri-a, chính Người Con này đã chịu thương khó, tử nạn, phục sinh... mới là Đấng Công Chính Tuyệt Đối: “Con bà cứu mang... do quyền năng Thiên Chúa / Con bà là Vua... Con Một Đức Chúa Trời / Xuống thể làm người... như bao người dương thế / Mang lấy thân thể... hồn xác với hình hài... / Người là Ngôi Hai... trong Ba Ngôi Chí Thánh / Là Đấng Tạo Thành... thánh hóa và độ nhân / Là Đấng cầm cân... nẩy mực chỉ đường sống / Người đã lập công... cho nhân loại hiệp vào... / Tinh tú trắng sao... Người Mặt Trời Công Chính / Ánh sáng tốt đỉnh... chiếu rọi trên muôn dân”.¹¹

Gợi ý thảo luận

1. Bạn có biết tại sao lại có thể nói rằng: (1) “Đức Ki-tô là cứu cánh của lề luật, khiến bất cứ ai tin đều có thể được nên công chính”;¹² (2) “Công lý của Thiên Chúa là lòng thương xót của Ngài, ban cho mọi người như ân sủng tuôn tràn từ sự chết và cuộc phục sinh của Đức Ki-tô Giê-su”;¹³ (3) “Thánh giá của Đức Ki-tô là phán định của Thiên Chúa trên tất cả chúng ta và trên toàn thế giới”?¹⁴
2. Theo nội dung thư gửi tín hữu Rô-ma của thánh Phao-lô Tông Đồ thì công chính là gì? Tại sao dân Ít-ra-en đã không nhận biết rằng chính Thiên Chúa mới làm cho con người nên công chính? Thế còn khi thánh Gia-cô-bê Tông Đồ dạy rằng: “Đức tin không có việc làm là đức tin chết”¹⁵ thì sao nhỉ? Ý của bạn như thế nào? Theo bạn, có gì thực sự xung khắc không? Hãy cho biết suy nghĩ của bạn nhé. Ta cần làm gì cụ thể... trong Mùa Chay-Phục Sinh này?

11-3-2024, GTHH

¹¹ BHvNB, *Sỏi đá vẫn cần có nhau...*, T7, số 23-4.

¹² APV 21,21.

¹³ APV 21,22.

¹⁴ MV, số 21; APV 21,23.

¹⁵ Gc 2,17.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 04/2024 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 05/04/2024; **Chủ Tế: LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Chánh xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.
- Ngày 12/04/2024; **Chủ Tế: LM. Vinh sơn Phạm Trung Thành**, CSsR.
- Ngày 19/04/2024; **Chủ Tế: LM. Giuse Phạm Văn Trọng**, Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sài Gòn.
- Ngày 26/04/2024; **Chủ Tế: LM. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn**.

ĐẠI LỄ KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT (CN II PS) TỔ CHỨC TẠI CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Nam Thái (838, CMT8, P.5; Q. Tân Bình) lúc 17g30, CN II PS, 07/04/2024. **Chủ tế: LM. Gioan.B Nguyễn Quang Tuyền**, Hạt trưởng Hạt Chí Hòa. (TL trực tuyến).
- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q. 3) lúc 17g30, CN II PS, 07/04/2024. **Chủ Tế: LM Michael Phạm Trường Trinh**, Chánh xứ Gx. Phaolô 3, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.
- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà thờ Thủ Đức (51 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức) lúc 17g30, thứ bảy 06/04/2024. **Chủ tế: Đức cha PT Giuse Bùi Công Trác**.
- **HẠT SÀI GÒN - CHỢ QUÁN:** Nhà Thờ Chợ Quán (120, Trần Bình Trọng, P.2, Q.5) lúc 15g00, CN II PS, 07/04/2024. **Chủ Tế:**

LM. Gabriel Trịnh Công Chánh, Chánh xứ Gx. Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt Sài Gòn – Chợ Quán (TL trực tuyến).

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Nữ Vương Hòa Bình (1416, Lê Đức Thọ, P.13, Q. Gò Vấp), lúc 17g00, thứ bảy 06/04/2024. **Chủ Tế: LM. Vinh Sơn Nguyễn Minh Huân**, hạt trưởng hạt Xóm Mới.
- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Thanh Đa (801/67, XVNT, P. 26, quận Bình Thạnh), lúc 15g00, CN II PS, 07/04/2024. **Chủ tế: Đức cha PT Giuse Bùi Công Trác** (TL trực tuyến).
- **HẠT GÒ VẤP:** Nhà thờ Thánh Giuse (36 Nguyễn Du, P. 7, quận Gò Vấp), lúc: 15g00, CN II PS, 07/04/2024. **Chủ tế: LM. Giuse Phạm Đức Tuấn**, Hạt trưởng Hạt Gò Vấp.
- **HẠT BÌNH AN:** Nhà thờ Bình An (2287, Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8), lúc 18g00, thứ bảy 06/04/2024. **Chủ tế: LM. Giuse Đình Hiền Tiến**, Hạt trưởng Hạt Bình An.

Trước Thánh Lễ có giờ Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện theo các ý người xin.



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (03/2024) (Xin xem hình nơi trang bìa)

I- SINH HOẠT ĐỊNH KỲ THỨ SÁU 01/03/2024 CỦA HHLCTX GIÁO PHẬN XUÂN LỘC (Hai Giáo hạt Gia

Ray và Long Khánh phụ trách).

Hôm nay, cùng với các cộng đoàn HH. LCTX của giáo phận Xuân Lộc, những người có lòng yêu mến LCTX và cách riêng anh chị em thuộc hai giáo hạt Gia Ray và Long Khánh về TT. Hành hương LCTX của giáo phận tại giáo xứ Suối Cát, ĐGM. Giuse Đình Đức Đạo, cùng với quý cha Quản hạt, quý cha Đặc trách LCTX hạt và quý cha thuộc hai hạt trên quây quần bên Bàn Thờ để **tôn vinh LCTX và mừng kính Thánh cả Giuse, Bọn trăm năm Đức Trinh Nữ Maria**. Thánh Lễ này, Đức Cha cũng muốn **cầu nguyện cách riêng cho những anh chị em đau khổ**.

Bài giảng với chủ đề: **ĐÂU LÀ HẠNH PHÚC BẬC NHẤT?** Ngài diễn giảng:

- 1.** Ai cũng phải trân nhận, hạnh phúc là nhu cầu của đời người, nhưng ai là người hạnh phúc mới là điều muốn nói.

Có người bảo: *Hạnh phúc là khi có khó khăn trong đời. Thế nên, có người tạ ơn Chúa vì những "may mắn" Chúa ban cho gia đình con.*

Có người khác lại thấy khi gia đình hay cuộc đời gặp khó khăn đến mức như trái núi trên vai như khi bị đau bệnh nan y, xin Chúa cho gặp thầy thuốc, ..., và được giải cứu. Đây có thể gọi là hạnh phúc bậc trung.

Hạnh phúc bậc cao khi Chúa ban sức mạnh, ơn khôn ngoan để nhận ra và đón nhận đau khổ, vâng theo thánh ý Chúa dành cho mình. Đó là mẫu gương của Thánh Giuse.

Thế nhưng ai được như Thánh Cả?! Vì ta chỉ là người.

Có lần tôi đi thăm các gia đình "đau khổ và bất hạnh". Tôi gặp một trường hợp: Con cái người ta sinh ra bình thường, cân nặng, khỏe mạnh, ... mọi người chúc mừng.... Còn mình, sinh con ra, bất thường, ... 30 tuổi tật nguyền, không đi được, không biết nói, như khúc gỗ, ... với biết bao những lời xì xào, dị nghị.

Vậy người mẹ, người cha lẽ ra làm sao có thể hạnh phúc được?!...

Đức cha an ủi người mẹ: *Tôi thương cháu bé lắm nhưng tôi thương chị gấp đôi.*

Vậy mà người mẹ lại thưa với Đức Cha: *Con hạnh phúc lắm, cháu cho con nhiều niềm vui. Thưa Đức Cha.*

Đó phải chăng là người hạnh phúc bậc cao như Thánh Giuse chẳng?!

2. Thánh Giuse cũng bình an khi nhận ra những điều xảy ra với gia đình là ý Chúa và ngài nhanh nhẹn thực thi.

Cuộc đời hôn nhân có niềm vui khi nhận ra ý nhau và làm cho nhau được vui. Lúc đó, bản thân thật hạnh phúc.

Giữa ta và Thiên Chúa cũng vậy, nếu ta ở bước I, **nghiệm ra thánh ý Thiên Chúa** đi ngang qua những đau khổ của ta. Bước II, nếu ta cố gắng **vì yêu Chúa mà thực hiện ý Ngài** vì "**Không có gì ngoài ý Chúa, Chúa cho phép những việc ấy xảy đến**".

Có lẽ bước III, **vật lộn với chính mình để thực hiện**, vì lẽ "khi con thực hiện những điều này khó lắm nhưng vì lòng yêu mến Chúa, con đón nhận và thực hiện vì lòng mến Chúa".

Xin Thánh Giuse dẫn dắt chúng ta đến sự khôn ngoan để sống theo thánh ý Chúa.



Cuối lễ, sau những lời tri ân Đức Cha của vị đại diện cộng đoàn LCTX hai giáo hạt, Đức Cha Giuse đáp từ với tấm lòng đầy tràn niềm vui và biết ơn. Cảm ơn vì tấm lòng của Dân Chúa như những giọt nước hay như sương mai thấm dần vào lòng người mang đậm tình nghĩa khiến cho tâm hồn chúng tôi (Đức cha và Quý Cha) được phong phú. Cảm ơn vì niềm vui được dân Chúa tặng quà nhưng nhất là sự thánh thiện và lòng đạo đức của Ông bà anh chị em đến với Lòng Chúa thương xót.

“Tôi ước ao Lòng Thương xót của Chúa đụng chạm đến anh chị em; Lòng Thương xót của Chúa biểu hiện nơi anh chị em, những người anh chị em gặp gỡ, nhất là nơi gia đình. Sau cùng, chúc anh chị em đi đường bình an; xin anh chị em cầu nguyện cho tôi được xứng đáng đón nhận lòng Chúa thương xót “nếu Chúa chấp tội, nào ai đứng vững được chăng?”. Tôi vui mừng vì sau mỗi lần Rước Lễ là mỗi lần tôi cảm nhận được LCTX đến với tôi. Tôi hợp với Đức Mẹ tạ ơn Chúa. Xin cho tôi đừng ngã lòng với LCTX”.

Để biểu tỏ và bảo đảm những lời cầu chúc, Đức Cha Giuse nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa chúc lành cho dân Chúa và ra về bình an.

Bài viết: HHLCTX hạt Gia Ray & hạt Long Khánh

Hình ảnh: Ban Truyền Thông Giáo xứ Suối Cát

II- CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT THÁNG 4/2024

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót-

Thứ Sáu tuần Bát Nhật Phục sinh (lễ phục Trắng)

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 05/04/2024

Chủ đề: Cầu cho giáo xứ sống tinh thần hiệp hành: mọi người hiệp nhất và tích cực tham gia công việc chung.

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00' – 14g30': Đón tiếp

14g30' – 15g30': Giờ kinh LCTX

15g30' – 16g00': Giải lao

16g00' – 17g30': Thánh lễ (Đức Cha chủ sự)

- Kết thúc.

Lm Giuse Trần Phú Sơn
Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

CÁC BÀI THƯỜNG HUẤN DÀNH CHO GIÁO DÂN

THÁNG 3-2024

BÀI 1. GIÁO XỨ NHƯ TRUNG TÂM ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ

LM Tôma Vũ Ngọc Tín SJ

Giáo xứ không chỉ là một tổ chức hay cơ cấu đơn thuần trong một bối cảnh văn hóa xã hội địa phương nhất định, mà còn là một cộng đoàn đức tin sống động, nơi mỗi tín hữu được mời gọi đào luyện, sống và chuyển trao đức tin, trong tình liên đới và hiệp thông. Trong kỷ nguyên thông tin và di dân ngày nay, giáo xứ phải đổi diện và thích nghi với thách thức mới, từ sự thay đổi trong cách chúng ta sống và giao tiếp đến những thách thức mà nền văn hóa kỹ thuật số đặt ra. Điều này đòi hỏi nơi giáo xứ một sự năng động đi ra "vùng ngoại biên" và những "biên cương mới" về mặt đức tin và phong hóa. Về mặt quản trị và tổ chức mục vụ, đây là một tiến trình đòi hỏi tình liên đới và sự hợp tác liên tục giữa các cộng đoàn giáo xứ, giữa các cộng đoàn trong giáo xứ, và giữa cha xứ với giáo dân nói chung và Hội đồng mục vụ giáo xứ nói riêng.

Thật vậy, kỷ nguyên truyền thông và di dân ngày nay đang đặt ra thách đố và cơ hội cho từng giáo xứ, trong việc canh tân mục vụ và nhận định phương hướng phát triển. Trước hết, mục vụ giáo xứ không giới hạn trong những cơ chế hành chánh hay tổ chức đoàn thể, mà còn phải thực sự làm cho cộng đoàn giáo xứ thể hiện mình là một cộng đoàn Dân Chúa, hiện diện sống động trong một bối cảnh văn hóa xã hội đặc thù, thể hiện qua việc mỗi Kitô hữu trong giáo xứ tích cực thể hiện tư cách thành viên, tham gia vào đời sống và sứ vụ của giáo xứ. Với ơn của Bí tích Thanh tẩy, trong sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, mỗi người chúng ta được kêu gọi sống linh đạo hiệp thông, được tái sinh vào đời sống thần linh và sống tư cách con cái Thiên Chúa. Trong việc quản trị mục vụ, với sự cộng tác của Hội đồng mục vụ giáo xứ, cha xứ cần thể hiện tinh thần mục vụ truyền giáo và minh bạch trong quản trị. Sự minh bạch ở đây không chỉ có nghĩa là trình bày các dữ kiện mà còn là cung cấp thông tin và tạo cơ hội để thành viên cộng đoàn tham gia vào việc nhận định, vun đắp tình hiệp thông và chung tay xây dựng giáo xứ.



Thứ đến, mục vụ giáo xứ cần phát triển ngang qua tinh thần hợp tác và liên đới. Mục vụ giáo xứ cần mở rộng ra ngoài ranh giới nhà thờ giáo xứ và tạo sự hiệp thông trong cộng đoàn Dân Chúa cách rõ ràng và cụ thể hơn. Bên cạnh sự hợp tác hữu hiệu giữa các thành phần Dân Chúa, cần có sự hợp tác sống động và thiết thực giữa các thành viên Hội đồng mục vụ giáo xứ. Hội đồng Mục vụ Giáo xứ có chức năng tư vấn, không chỉ giúp cha xứ xem xét cẩn thận các ý kiến mà còn tham gia vào tiến trình nhận định, giúp tìm kiếm và đề xuất những sáng kiến thực tiễn về mục vụ và bác ái liên quan đến giáo xứ. Để thực thi chức năng của mình cách hữu hiệu, Hội đồng cần tránh hai thái cực: một là cha xứ đưa ra quyết định sẵn có của ngài, và hai là cha xứ đánh mất vai trò mục tử và lãnh đạo cộng đoàn. Thực tế, Hội đồng Mục vụ Giáo xứ là một cơ cấu không thể thiếu trong việc phát triển mục vụ, có vai trò quan trọng trong việc điều hành mục vụ. Có thể nói, cha xứ khó có thể chu toàn phận vụ của mình khi điều hành giáo xứ mà không có sự hợp tác và hỗ trợ của Hội đồng mục vụ giáo xứ.

Sau cùng, Mục vụ giáo xứ cần khám phá phương thức mới, sáng tạo và đổi mới liên tục để phản ánh đúng sức sống của cộng đoàn Dân Chúa trước nhu cầu và thách thức của thời đại. Điều này đòi hỏi phải khám phá những phương thức mới và sáng tạo, để Giáo hội có thể thực hiện hiệu quả sứ mệnh của mình là nguồn lực loan báo Tin Mừng. Giáo xứ không thể bị giới hạn trong không gian phụng vụ nơi nhà thờ giáo xứ, cũng không chỉ giới hạn trong phạm vi tổ chức đoàn thể, mà còn mở rộng ra không gian sống đức tin, vốn được xác định cụ thể về mặt địa dư, nhưng phong phú và đa dạng về niềm tin và phong hóa. Khi đời sống giáo xứ thể hiện theo định hướng này, giáo xứ là một cộng đoàn đi ra, một giáo xứ mở rộng bản thân qua những biên cương mới.

Tóm lại, bối cảnh truyền thông và di dân ngày nay mời gọi giáo xứ canh tân bản thân để thể hiện sức sống của cộng đoàn Dân Chúa trong những hoàn cảnh đặc thù. Giáo xứ là nơi từng thành phần Dân Chúa trong giáo xứ thuộc về và sống tư cách thành viên trong tình hiệp thông và liên đới. Mỗi giáo xứ được kêu gọi không ngừng đổi mới, để trở thành cộng đoàn sống động, nơi các tín hữu không chỉ tham dự cử hành phụng vụ, mà còn đào luyện đức tin và thực thi sứ mạng hợp với ơn gọi của mình. Trong thế giới hiện đại,

đầy thách thức và biến đổi nhanh chóng, giáo xứ với tính linh hoạt và sáng tạo, cần mở rộng ra đến những biên cương mới, tiếp cận mọi người trong cộng đồng, đặc biệt là những người nghèo khổ và bị bỏ rơi, để loan báo Tin Mừng.

Hỏi tâm:

1. Trong hoàn cảnh giáo xứ, tôi đóng góp như thế nào để giáo xứ trở thành trung tâm đổi mới đời sống và sứ vụ? Tôi có thể làm gì thêm để góp phần thúc đẩy sự tham gia vào đời sống và hoạt động tông đồ của giáo xứ?
2. Tôi cảm nghĩ thế nào về tình liên đới và sự hợp tác giữa các thành viên trong Hội đồng mục vụ giáo xứ, giữa các đoàn thể trong giáo xứ? Có những thách đố nào trong việc xây dựng một cộng đồng hiệp nhất trong đa dạng?
3. Giáo xứ của tôi tiếp cận và phục vụ những nhóm người ngoài cộng đồng giáo xứ nhưng sinh sống trong địa bàn giáo xứ như thế nào? Giáo xứ tôi cần thực hiện những bước đi nào để mở rộng sứ vụ của mình ra đến những anh chị em này?

TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN: SỨ GIẢ CỦA DÂN THÁNH

Lm Anton Hà Văn Minh

Công đồng Vat. II đã minh định: tất cả mọi Kitô hữu, nhờ Bí tích Rửa tội được tháp nhập vào thân Thể nhiệm mầu của Chúa Kitô, qua đó họ được quy tụ lại vào trong cộng đồng Giáo Hội được gọi là Dân Thánh: Thật vậy, những ai tin kính Đức Kitô, những người được tái sinh không phải bởi mầm mống hư nát, nhưng bắt diệt nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống, không phải bởi xác thịt nhưng bởi nước và Thánh Thần, nay được thiết lập nên giống nòi được tuyển chọn, hàng tư tế vương giả, dân tộc thánh, những người xưa chưa phải là một dân, nay đã là dân của Thiên Chúa” (LG số 9).

Công đồng tiếp tục khẳng định: “Dân thánh của Thiên Chúa cũng tham dự vào chức vụ ngôn sứ của Đức Kitô, bằng cách thể hiện khắp nơi chứng từ sống động về Ngài cách đặc biệt bằng đời sống đức tin và đức ái, và bằng cách dâng lên Thiên Chúa lễ tế ca tụng, dùng miệng lưỡi ngợi khen thánh danh Người” (LG số 12). Như vậy mỗi một Kitô hữu đích thị là sứ giả của Dân Thánh được



Chúa Sai đi. Và đây chính là một hồng ân lớn lao, vì được Chúa sai đi. Sách Đệ Nhị Luật đã tường thuật lời của Đức Chúa: “Từ giữa anh em của chúng, Ta sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như người để giúp chúng, Ta sẽ đặt những lời của Ta trong miệng người ấy, và người ấy sẽ nói với chúng tất cả những gì Ta truyền cho người ấy” (Dnl 13, 18).

Đứng trước hồng ân này, người tín hữu chúng ta phải có thái độ gì để xứng hợp là Sứ giả của Dân Thánh? Công đồng Vat. II đã nói: “rõ ràng là tất cả các Kitô hữu, bất cứ trong bậc sống hay địa vị nào, đều được mời gọi vươn đến đời sống Kitô hữu viên mãn và đức ái trọn hảo; sự thánh thiện này cũng giúp phát huy một lối sống nhân bản hơn trong xã hội trần thế” (LG số 40). Lời Công đồng đã chỉ cho chúng ta thái độ phải có để là Sứ giả của Dân Thánh phù hợp với ơn gọi Kitô hữu của mình chính là sống thánh thiện. Sự thánh thiện thuộc về bản chất của ơn gọi Tông đồ, bởi người Tông đồ được sai đi để loan báo về Nước Thiên Chúa, đây chính là mục đích khi Chúa thiết lập Giáo Hội. Công đồng Vat. II đã minh định: “Giáo Hội được thiết lập nhằm mở rộng nước Đức Kitô trên khắp địa cầu để tôn vinh Thiên Chúa Cha, và làm cho mọi người được tham dự vào công trình cứu độ” (AA số 2). Do đó, ơn gọi Tông Đồ luôn hướng người Tông đồ kết hợp mật thiết với Chúa Kitô là Đầu, một sự kết hợp trong sự thánh thiện được tỏ bày qua ba chiều kích sau đây:

1. Gặp gỡ Chúa

Sứ giả của Dân Thánh phải là người thấm đẫm hình ảnh của Thiên Chúa trong chính mình, và có thể nói dung mạo của Chúa Kitô được tỏ bày nơi dung mạo của người Tông đồ. Để có được điều đó, Sứ giả Dân Thánh trước tiên phải thường xuyên kiến tạo cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Kitô qua đời sống cầu nguyện. Cầu nguyện chính là phương thế để người sứ giả Dân Chúa học cách thế để thể hiện đức ân sủng được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa nhờ Bí tích Rửa tội, và qua đó người Sứ giả được kín múc nguồn lực để làm tông đồ, đó là hành động mà Đức Kitô đã thường xuyên thực hiện, Thánh Kinh đã kể, Chúa thường xuyên tìm nơi hoang vắng để cầu nguyện, vì chính qua việc cầu nguyện, chúng ta thể hiện một cuộc gặp gỡ được xây dựng trên tình yêu dành cho

Chúa, một tình bằng hữu thân tình với Chúa Kitô. “Lý do đầu tiên cho việc loan báo Tin Mừng là tình yêu của Chúa Giêsu mà chúng ta đã lãnh nhận, kinh nghiệm cứu độ thôi thúc chúng ta ngày càng yêu mến Ngài nhiều hơn. Có tình yêu nào không cảm thấy nhu cầu nói với người yêu, chỉ ra người yêu, làm cho người yêu được biết đến? Nếu chúng ta không cảm thấy chấy bỏng ước muốn chia sẻ tình yêu này, chúng ta cần phải tha thiết cầu nguyện để Ngài một lần nữa đánh động lòng chúng ta” (Niềm vui Tin Mừng số 264).

Đời cầu nguyện được tỏ bày qua việc lắng nghe Lời Chúa. Công đồng dạy: Chỉ có ánh sáng đức tin và việc suy niệm lời Chúa mới có thể giúp chúng ta nhận ra Chúa mọi nơi và mọi lúc, ‘nơi Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu’, đồng thời cũng giúp chúng ta tìm biết thánh ý Chúa trong mọi biến cố, nhận ra Chúa Kitô nơi mọi người, dù là thân quen hay xa lạ, thẩm định đúng đắn về ý nghĩa đích thực và giá trị của các thực tại trần thế, trong bản chất của chúng và trong mối tương quan với cứu cánh của con người” (AA số 4). Đức Phanxicô trong Tông huấn Niềm vui Tin Mừng đã nhắc nhở các Sứ giả của Dân Chúa như sau: “Nếu không có những thời khắc lâu để thờ phượng, gặp gỡ Lời Chúa trong kinh nguyện, hay đối thoại chân thành với Chúa, công việc của chúng ta dễ dàng trở thành vô nghĩa; chúng ta mất năng lượng do sự chán ngán và những khó khăn, và nhiệt huyết của chúng ta tắt dần. Hội Thánh cấp thiết cần hơi thở sâu của kinh nguyện, và tôi rất mừng khi thấy ngày càng tăng số những nhóm người ở mọi cấp trong đời sống Hội Thánh chuyên tâm cầu nguyện và chuyển cầu, đọc Lời Chúa trong kinh nguyện và liên lý châu Thánh Thể. Dù vậy, “chúng ta phải bác bỏ cái cảm dỗ cung cấp một thứ linh đạo tư riêng và cá nhân, vì nó không phù hợp với những đòi hỏi của đức ái, chưa nói đến những hệ lụy của sự nhập thể”. Luôn luôn có nguy cơ là một số thời khắc cầu nguyện có thể trở thành cái cớ để từ chối hiến thân truyền giáo; một lối sống tư riêng có thể khiến người Kitô hữu tìm trú ẩn nơi một số hình thức linh đạo sai lạc” (Niềm vui tin mừng số 263).

2. Gặp gỡ chính mình

Sứ giả của Dân Chúa sống ở giữa thế gian, tuy không thuộc về thế gian nhưng vẫn mang lấy thân phận yếu đuối mỏng dòn của con người. Thánh Phaolô đã cảm nghiệm được sự mỏng dòn của



phận người: “sự lành tôi muốn thì tôi không làm, còn sự dữ tôi không muốn thì tôi lại làm” (Rm 7, 19). Bởi đó, người Sứ giả của Dân Thánh cần phải luôn nỗ lực tìm về chính mình để nhận biết rõ mình là ai?

Một cuộc gặp gỡ được thực hiện trên nền tảng của sự khiêm nhường và lòng sám hối. Bởi từ bản chất của con người vẫn luôn in đậm “cái tôi” lớn lao, luôn tự hào về chính mình, và khó chấp nhận một sự thua kém người khác trong các mối tương giao. Và đây là nguyên nhân tạo ra một một lực cản lớn để người Tông đồ có thể chuyển tải Tin Mừng đến cho người khác. Bởi nội dung Tin Mừng là nói về một Thiên Chúa yêu thương và đầy lòng thương xót, còn “cái tôi” ích kỷ, tự ái thì không thể nào phù hợp với nội dung của Tin Mừng.

Trở về với chính mình trước tiên để nhận ra mình là một tội nhân, một con người mỏng dòn yếu đuối. Thánh Giacôbê đã minh định: “Thật vậy, tất cả chúng ta thường hay vấp ngã” (Gb 3,2) và người chỉ rõ: “Thật thế, mọi loài thú vật và chim chóc, loài bò sát và cá biển, thì loài người đều có thể chế ngự và đã chế ngự được. Nhưng cái lưỡi thì không ai chế ngự được: nó là một sự dữ không bao giờ ở yên, vì nó chứa đầy nọc độc giết người. Ta dùng lưỡi mà chúc tụng Chúa là Cha chúng ta, ta cũng dùng lưỡi mà nguyền rủa những con người đã được làm ra theo hình ảnh Thiên Chúa (Gb 3, 8-9). Nhận ra sự yếu hèn của mình để luôn nỗ lực hoán cải, Chân phước Barberi đã cho biết bí mật giúp ngài thành công trong việc truyền giáo chính là cầu nguyện không mệt mỏi và sám hối nghiêm ngặt.

Trong việc hoán cải, người Sứ giả luôn thấy mình được thứ tha, đây là yếu tố cần thiết, để người Tông đồ luôn mang trong mình một trái tim quảng đại, bao dung. Đức Phanxicô trong bài giảng tại nguyện đường thánh Martha vào ngày 21-03-2017 đã nói: “Nếu bạn không ý thức được, không cảm nghiệm được rằng, bạn được tha thứ, thì không bao giờ không đời nào bạn có thể thứ tha. Luôn luôn cần có thái độ tha thứ trong hành xử với tha nhân. Tha thứ là tất cả. Tha thứ tất cả. Nhưng tôi có thể làm được như thế, chỉ khi tôi cảm nhận được tội lỗi của bản thân, chỉ khi tôi biết xấu hổ và nài xin ơn tha thứ của Thiên Chúa. Và khi ấy, tôi có thể kinh

nghiệm được ơn tha thứ từ Thiên Chúa là Cha, và rồi tôi có thể tha thứ cho người khác. Bằng không, chẳng bao giờ tôi có thể tha thứ. Chúng ta không thể. Tại sao? Vì tha thứ thực sự là một mẫu nhiệm”.

Người Sứ giả đích thật của Dân thánh luôn nỗ lực sống khiêm tốn, và nhận ra rằng mình phải luôn xin được tha thứ trong tiến trình hoán cải hằng ngày trong cuộc sống. Thư chung Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới lần thứ XVI gửi Dân Chúa ngày 25-10-2023 đã nhấn mạnh: Ngày này qua ngày khác, chúng tôi cảm nhận được lời kêu gọi cấp bách phải hoán cải về mục vụ và sứ vụ. Vì ơn gọi của Giáo hội là loan báo Tin Mừng không phải bằng cách quy về mình, nhưng bằng cách phục vụ tình yêu vô biên mà Thiên Chúa đã dành cho thế gian

3. Đến với mọi người

Sứ giả của Dân Thánh thi hành nhiệm vụ loan báo nhằm hướng đến mọi người. Đức Phanxicô đã khẳng định trong Tông Huấn Niềm vui Tin Mừng: Sự cứu độ mà Thiên Chúa đã thực hiện và Hội Thánh vui mừng loan báo là ơn được dành cho hết mọi người. Thiên Chúa đã tìm ra một cách để kết hợp với mọi con người trong mọi thời đại. Người đã quyết định kêu gọi họ trong tư cách một dân tộc chứ không phải từng cá nhân riêng lẻ. Không ai được cứu rỗi một mình hay nhờ cố gắng riêng của mình (số 113).

Trong chiều kích này, Đức Phanxicô mời gọi một cuộc canh tân mục vụ để cho công việc truyền giáo đạt tới mục đích tối thượng của nó, tức là người Sứ giả của Dân Thánh phải đi ra khỏi “ốc đảo” an toàn của thói tục, của tập quán quen thuộc, để làm một cuộc hành trình đến với muôn dân, khởi sự từ việc gặp gỡ, đối thoại và lắng nghe, đây là mẫu thức đã được Thượng hội đồng Giám Mục Thế giới lần thứ XVI áp dụng và trở thành khuôn mẫu cho một Giáo Hội Hiệp hành.

Thật vậy, trong một thế giới được gọi là thế giới phẳng, người tông đồ đối diện nhiều bối cảnh có nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác nhau, Sứ giả của Dân Thánh phải ý thức về tính hiệp hành của Dân Thánh, có nghĩa Dân Thánh là một cộng đoàn được thiết lập ngay từ nguyên thủy đã mang tính hiệp hành, ngay cả khi tính hiệp hành vẫn đang trong quá trình được thực hiện. Thật vậy, tính hiệp

hành buộc phải được thực hiện đầy đủ hơn bao giờ hết, thể hiện lời kêu gọi triệt để để hoán cải, thay đổi, cầu nguyện và hành động dành cho tất cả mọi người. Theo nghĩa này, một Dân Thánh, một cộng đoàn hiệp hành, biết cởi mở, và đón nhận tất cả mọi người. Không có biên giới nào có thể ngăn cản hành động của Chúa Thánh Thần. Bản chất triệt để của Kitô giáo không phải là đặc quyền của một vài ơn gọi cụ thể, mà là lời kêu gọi mọi tín hữu xây dựng một cộng đoàn sống và làm chứng cho hết thảy mọi người biết về mối tương quan của con cái Thiên Chúa, một mối tương quan đặt trên nền tảng chân lý tình yêu, một mối tương quan dựa trên quà tặng và sự nhường không của Thiên Chúa. Do đó, lời kêu gọi cấp thiết là cùng nhau xây dựng một Giáo hội hấp dẫn và cụ thể: một cộng đoàn Dân Thánh rộng mở để trong đó tất cả mọi người đều cảm thấy được chào đón.

Qua Bí tích Rửa tội, người Giáo dân ôm lấy trách nhiệm làm Sứ giả cho Dân Thánh, đây là một ơn gọi trọng đại được Chúa trao ban, vì thế, mỗi người tín hữu cần phải yêu mến và trân quý ơn gọi này, phải khắc ghi lời nhắc nhở của Thánh Phaolô *"Anh em là những người được Thiên Chúa thương mến, chúng tôi biết rằng Thiên Chúa đã chọn anh em"* (1Tx 4); *"Tôi khuyên nhủ anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em"* (Ep 4, 1). Vì đây là ơn gọi được Chúa trao ban, mỗi người Kitô hữu cần phải sống thánh thiện phù hợp với trách nhiệm là Sứ giả của Dân thánh, như Đức Thánh cha Phanxicô đã minh định: "Chúng ta thường bị cám dỗ để nghĩ rằng sự thánh thiện chỉ dành cho những ai có thể rút lui khỏi công việc bình thường để dành nhiều thời gian cầu nguyện. Trường hợp đó không đúng. Tất cả chúng ta đều được mời gọi nên thánh bằng cách sống cuộc đời với tình yêu và bằng cách làm chứng trong mọi công việc mình làm, ở bất cứ nơi nào mình sống. Anh chị em được mời gọi đến đời sống thánh hiến ư? Hãy nên thánh bằng cách sống quyết tâm của mình với niềm vui. Anh chị em đã kết hôn ư? Hãy nên thánh bằng cách yêu thương và chăm sóc cho chồng hay vợ mình, như Đức Kitô chăm sóc cho Hội Thánh. Anh chị em làm việc để kiếm sống ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc với sự liêm chính và kỹ năng trong khi phục vụ anh chị em mình. Anh chị em là cha mẹ hoặc ông bà ư? Hãy nên thánh bằng cách kiên nhẫn dạy dỗ trẻ nhỏ cách theo

Chúa Giêsu. Anh chị em ở địa vị thẩm quyền ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc cho công ích và từ bỏ lợi ích cá nhân” (Tông Huấn Gaudete Et Exsultate số 14).

BÀI 3. VUN ĐẮP MỘT NỀN LINH ĐẠO DỰA TRÊN CỘNG ĐOÀN GIÁO XỨ

LM Tôma Vũ Ngọc Tín SJ

Vun đắp một nền linh đạo dựa trên cộng đoàn giáo xứ là một quá trình phức tạp và đa diện, đòi hỏi sự tham gia của toàn thể cộng đoàn tín hữu trong việc chia sẻ đức tin, cử hành các Bí tích, và thực thi sứ mệnh tông đồ. Cơ sở của nền linh đạo cộng đoàn này gắn liền với lịch sử phát triển của giáo xứ từ những ngày đầu tiên, khi các cộng đoàn nhỏ được thành lập dưới hình thức “hội thánh tại gia” (Cv 2, 46; 5, 42; 12, 12). Các “nhà” này không chỉ là nơi quy tụ cộng đoàn mà còn là dấu chỉ sự hiện diện của Chúa Phục Sinh giữa Dân Người, từ đó hình thành nên những giáo xứ đầu tiên với vai trò là một nơi thờ phượng, “ngôi nhà” của cộng đoàn tín hữu.

Trong thời đại hiện nay, giáo xứ đối mặt với thách thức từ sự thay đổi văn hóa và công nghệ, yêu cầu một sự hoán cải mục vụ và cải tổ cơ cấu để phù hợp với “ngôi làng toàn cầu và đa nguyên” của thế giới hiện đại. Sự phát triển của công nghệ và sự thay đổi trong nhận thức về không gian và thời gian đòi hỏi giáo xứ phải định hình bản thân thành những cộng đoàn linh hoạt, sáng tạo và hướng về truyền giáo. “Giáo xứ là một ngôi nhà ở giữa các ngôi nhà”.¹⁶

Thêm vào đó, để đáp ứng nhu cầu của tín hữu và những biến chuyển lịch sử, giáo xứ cần nhận ra các dấu chỉ của thời đại và tái khám phá ơn gọi của những người đã lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy, đó là trở nên môn đệ của Đức Giêsu Kitô và là nhà thừa sai rao giảng Tin Mừng. Điều này đòi hỏi một sự canh tân trong cách tiếp cận với Lời Chúa và đời sống bí tích, sao cho các nguồn mạch ân sủng này có thể chạm tới từng người một cách hiệu quả.

¹⁶ Bộ Giáo Sĩ, Huấn thị Cải Tổ Mục Vụ Cộng Đoàn Giáo Xứ Để Phục Vụ Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng Của Hội Thánh, số 7.



Sự canh tân này không chỉ về mặt cơ cấu mà còn liên quan đến việc tái khám phá linh đạo cộng đoàn và sứ mệnh tông đồ, nơi giáo xứ trở thành một “tiền đồn truyền giáo”, với mục tiêu không chỉ cử hành các Bí tích mà còn loan báo Lời Chúa và phục vụ người nghèo. Các hoạt động mục vụ cần đa dạng hóa để đáp ứng nhu cầu của cộng đoàn và cộng đồng địa phương, đồng thời củng cố tình hiệp thông và huynh đệ trong giáo xứ.

Bên cạnh đó, một yếu tố quan trọng khác trong việc vun đắp linh đạo cộng đoàn là việc phát huy tình liên đới và cảm thông, giúp củng cố mối quan hệ, sự hiểu biết và đồng cảm giữa các thành viên cộng đoàn. Giáo xứ không chỉ là một không gian vật lý mà còn là nơi để tăng trưởng đời sống Kitô hữu và tương quan cộng đoàn, qua đó trở thành một môi trường sống đậm đà tinh thần hiệp thông và tham gia. Trong quá trình này, việc đối mặt với những thách thức như sự thờ ơ từ phía cộng đoàn hoặc việc các hoạt động mục vụ truyền thống không còn tạo ra sức hấp dẫn là điều khó tránh khỏi. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để giáo xứ chuyển mình, phát triển các phương pháp và hoạt động tông đồ mới, linh hoạt và sáng tạo hơn.

Cuối cùng, sự phát triển của một nền linh đạo cộng đoàn dựa trên giáo xứ đòi hỏi một sự thay đổi não trạng và đổi mới tâm hồn, từ những người được trao phó trọng trách lãnh đạo mục vụ đến mỗi thành viên trong cộng đoàn. Mỗi người đều có một vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một nền linh đạo cộng đoàn mạnh mẽ, từ đó thúc đẩy việc thực thi hoạt động tông đồ, từng bước, từng cá nhân trong cộng đoàn đều thể hiện sự năng động và tích cực trong việc loan báo Tin Mừng. Điều này không chỉ là nhiệm vụ của hàng giáo sĩ mà còn là trách nhiệm của mỗi Kitô hữu, nhằm phản ánh bản chất và sứ mệnh truyền giáo của Hội Thánh. Mỗi người, qua việc sống và chia sẻ đức tin, góp phần vào việc xây dựng một cộng đoàn đầy sức sống, linh động và sẵn sàng đón nhận những thách thức mới trong việc loan báo Tin Mừng, đồng thời đáp ứng nhu cầu thiêng liêng và đời sống của cộng đoàn một cách hiệu quả và sâu sắc.

Hỏi tâm:

1. Trong hoàn cảnh thực tế tại giáo xứ, tôi đóng góp vào việc xây dựng linh đạo cộng đoàn như thế nào? Tôi cảm thấy những thách thức và cơ hội nào là quan trọng nhất đối với việc vun đắp tương quan cộng đoàn giáo xứ?
2. Khi xem xét những thách thức mà giáo xứ đang đối diện, đặc biệt trong việc thích ứng với sự thay đổi văn hóa và công nghệ, tôi thấy có giải pháp nào đem lại nhiều hoa trái? Có sự thay đổi nào trong việc thực hành đức tin và cử hành Bí tích tại giáo xứ, nhằm đáp ứng hiệu quả nhu cầu của cộng đoàn giáo xứ và những người thuộc tôn giáo bạn, sinh sống trong địa bàn giáo xứ?
3. Nhớ lại một hoạt động hoặc sáng kiến mà tôi tin rằng có thể giúp giáo xứ mở ra với sứ vụ truyền giáo, phục vụ không chỉ các tín hữu mà còn cả cộng đồng rộng lớn hơn. Từ góc độ cá nhân, tôi cảm thấy làm thế nào để giáo xứ có thể canh tân linh đạo cộng đoàn và sứ mệnh tông đồ một cách hiệu quả?

Bài 4. Trưởng thành nhân đức của tông đồ giáo dân Qua đời sống giáo xứ

LM Tôma Vũ Ngọc Tín SJ

Giáo xứ đóng một vai trò không thể thiếu trong quá trình hình thành và phát triển nhân đức của người tông đồ giáo dân. Từ những cộng đoàn nhỏ ban đầu, giáo xứ đã phát triển thành môi trường sống đạo, nơi mỗi cá nhân được gọi mời sống chứng tá đức tin qua cuộc sống hàng ngày, cũng như tham gia vào sứ mệnh loan báo Tin Mừng của Hội Thánh.

Trước hết, sự phát triển nhân đức của tông đồ giáo dân trong giáo xứ là một tiến trình năng động, được thúc đẩy bởi sự hiệp thông sâu xa và tinh thần hợp tác chặt chẽ giữa các đoàn thể hay thành viên trong cộng đoàn giáo xứ. Điều này tạo nên một cộng đoàn đồng lòng và yêu thương, nơi mỗi cá nhân không chỉ được khuyến khích phát triển đức tin và nhân đức tông đồ mà còn được mời gọi nhận ra và phát huy khả năng và ơn gọi riêng biệt, để cùng nhau xây dựng Hội Thánh. Qua việc tham gia vào đời sống cộng



đoàn, mỗi người tín hữu không chỉ cảm nhận được sự hỗ trợ và khích lệ từ cộng đoàn mà còn có cơ hội trao đổi, học hỏi, và tăng cường nhân đức thông qua việc chia sẻ và sống đạo. Sự gắn kết và hiệp thông này không chỉ giúp mỗi người trưởng thành trong đức tin mà còn trong việc thực hiện sứ mệnh tông đồ.

Kế đến, sự phát triển nhân đức được vun trồng qua việc giáo dục đức tin, xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân đức. Quá trình này không dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn là hành trình đồng hành, giúp mỗi người tín hữu khám phá và nuôi dưỡng mối liên hệ thiết thân với Thiên Chúa. Nhờ giáo dục đức tin, người tín hữu không chỉ nhận thức sâu sắc hơn về đức tin của mình mà còn được hướng dẫn để phát triển nhân đức và sứ mệnh tông đồ một cách toàn diện. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc hình thành người tông đồ giáo dân, những người không chỉ sống đạo mà còn làm chứng cho niềm tin vào tình yêu Thiên Chúa trong cuộc sống hàng ngày. Qua đó, giáo dục đức tin tại giáo xứ góp phần vào việc xây dựng và củng cố nhân đức, làm cho đời sống và sứ mệnh của Hội Thánh được thể hiện rõ nét hơn trong cộng đồng.

Tiếp đến, đời sống chứng tá đức tin là trung tâm của việc phát triển nhân đức của người tông đồ giáo dân. Đời sống hàng ngày trong giáo xứ không giới hạn ở việc tham dự các cử hành phụng vụ hay thực hành đạo đức, nhưng còn là cơ hội để mỗi người diễn tả niềm tin của mình qua các hành động yêu thương và phục vụ. Chứng tá đức tin trong đời sống thường ngày tạo nên mối liên kết mạnh mẽ giữa việc sống đức tin và loan báo Tin Mừng, góp phần vào sự phát triển nhân đức của mỗi người trong cộng đoàn và tác động sâu rộng đến xã hội. Giáo xứ trở thành nơi nuôi dưỡng và thể hiện đời sống đức tin một cách thiết thực, qua đó mỗi thành viên không chỉ được củng cố về mặt tinh thần mà còn được trang bị để thực hiện sứ mệnh chứng tá đức tin trong các hoàn cảnh đa dạng của cuộc sống.

Sau cùng, tinh thần trách nhiệm đóng một vai trò trọng yếu trong quá trình phát triển nhân đức của người tông đồ giáo dân. Tinh thần trách nhiệm không giới hạn ở những vai trò lãnh đạo mục vụ mà còn mở rộng ra tất cả mọi người tham gia vào công việc mục

vụ của giáo xứ. Mỗi thành viên trong cộng đoàn, bằng cách tham gia tích cực vào các hoạt động mục vụ, được mời gọi phát huy nhân đức tông đồ của bản thân và đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đoàn. Quá trình này không chỉ yêu cầu sự cam kết và cống hiến mà còn đòi hỏi một sự nhận thức sâu sắc về trách nhiệm cá nhân và cộng đoàn trong việc nuôi dưỡng và phát triển nhân đức tông đồ.

Tóm lại, trong thế giới hiện đại, giáo xứ vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân đức của người tông đồ giáo dân. Qua sự hiệp thông, giáo dục đức tin, và tinh thần trách nhiệm, giáo xứ không chỉ là nơi nuôi dưỡng đức tin mà còn là nơi mỗi cá nhân có thể phát triển toàn diện, đóng góp vào sự phong phú của Hội Thánh và xã hội.

Hỏi tâm:

1. Nhớ lại trải nghiệm tôi được cộng đoàn giáo xứ đón nhận hoặc khích lệ, giúp tôi phát triển đời sống đức tin và nhân đức tông đồ, tôi cảm nghĩ thế nào về tinh thần hiệp nhất và yêu thương trong giáo xứ?
2. Trong hành trình đức tin, tôi được hướng dẫn và nuôi dưỡng như thế nào để phát triển nhân đức tông đồ? Có phương pháp hoặc chương trình giáo dục nào tôi cảm thấy hữu ích trong việc giúp hiểu sâu hơn về mối liên hệ cá nhân với Thiên Chúa và sống đức tin mỗi ngày?
3. Thách thức lớn nhất trong việc sống chứng tá đức tin qua cuộc sống hàng ngày tại giáo xứ tôi là gì? Hoạt động nào tại giáo xứ mà tôi cảm thấy thực sự thể hiện tinh thần chứng tá đức tin, và hoạt động đó ảnh hưởng đến tôi hoặc cộng đoàn như thế nào?

Đính chính:

Các bài thường huấn dành cho giáo dân tháng 2-2024, chúng con con in sai tên tác giả,

Bài thường huấn số 1: HỘI ĐỒNG GIÁO XỨ - HỌ ĐẠO VIỆT NAM tác giả là cha GIOAN BÙI THÁI SƠN, Không phải của cha ANTÔN NGUYỄN NGỌC SƠN

Chúng con chân thành xin lỗi cha Gioan vì sự sai sót này.



DIỄN ĐÀN

ĐÔI NÉT VỀ CHÚA NHẬT LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Lydia Borja

Kể từ năm 2000, Giáo hội hoàn vũ kết thúc Tuần Bát nhật Phục sinh bằng việc cử hành Chúa nhật Lòng Chúa Thương Xót. Ngày lễ trọng này mời gọi các tín hữu hân hoan vui mừng trong tình yêu thương xót của Thiên Chúa vì tình yêu ấy được biểu lộ một cách sâu xa nhất trong Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Giêsu Kitô.

Nhưng chính xác thì Lòng Chúa Thương Xót là gì? Sự sùng kính Lòng Chúa Thương Xót này bắt đầu từ đâu? Đây có phải là một ngày lễ mới trong Giáo hội không?

Lịch sử của Lòng Thương Xót

Trong thông điệp *Thiên Chúa giàu Lòng Thương Xót (Dives in Misericordia)* năm 1980, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viết, "*Tin vào tình yêu của Thiên Chúa có nghĩa là tin vào lòng thương xót. Lòng thương xót này là chiều kích cần thiết của tình thương; lòng thương xót là như tên gọi thứ hai của tình thương và đồng thời là cách độc đáo mà tình thương được mạc khải*" (số 7).

Lịch sử cứu độ rất dồi dào những bằng chứng về chân lý này. Ngay từ đầu, Giao ước mà Thiên Chúa thiết lập với dân Israel phản ánh bản chất tình yêu của Ngài. Khi ban Mười Điều Răn cho Môsê, Thiên Chúa hứa sẽ bày tỏ "*trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời đối với những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta*" (Xh 20, 6).

Sau đó, một lần nữa với Môsê, Thiên Chúa đã mô tả về chính mình như thế này: "*Đức Chúa! Đức Chúa! Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín, giữ lòng nhân nghĩa với muôn ngàn thế hệ*" (Xh 34, 6-7).

Như trong các bài tường thuật Cựu ước sau đó, chúng ta thấy dân Israel có thói quen quay về với Thiên Chúa trong tội lỗi và đau khổ của họ giống như một đứa trẻ hướng về cha mình, tin cậy vào sự tha thứ nhân từ của Ngài.

Vua Đavít ngợi khen Thiên Chúa là Đấng "*từ bi và nhân hậu*", "*chậm giận và giàu tình thương*" và là Đấng không xử với chúng ta dựa trên tội lỗi của chúng ta (x. Tv 103; 145). Ngay cả các ngôn

sứ, vốn là những người thường rao giảng sứ điệp hủy diệt Israel vì sự bất trung của họ, cũng nói về lòng thương xót mà Thiên Chúa muốn ban tặng nếu dân chúng quay trở lại với Ngài (x. Gr 3, 12; Hs 14, 3).

Mặc dù tính xác thực về lòng từ bi vô biên của Thiên Chúa được thiết lập và xác nhận một cách chắc chắn trong lịch sử Cựu Ước, nhưng chính sự xuất hiện của Con Một Ngài đã mang đến cho thế giới sự nhập thể đích thực của tình yêu và lòng thương xót này. Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhìn nhận:

"Đức Kitô trao ý nghĩa chung cuộc cho toàn thể truyền thống Cựu Ước về lòng thương xót của Thiên Chúa. Chẳng những Người nói và giảng giải về lòng thương xót... mà còn làm cho lòng thương xót này nhập thể và nhân cách hoá nó. Theo một nghĩa nào đó, Người chính là lòng thương xót" (số 2).

Toàn bộ cuộc đời của Đức Kitô có thể được xem như là bằng chứng rõ nét nhất lòng thương xót của Thiên Chúa.

Sau khi thụ thai Chúa Giêsu, Đức Mẹ đã cất lời tạ ơn với bài thánh ca tuyệt vời: *"Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người"* (Lc 1, 50).

Khi bắt đầu sứ vụ công khai, Đức Kitô đã tuyên bố, *"cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha"* (Lc 4, 18), và sau đó, *"Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương"* (Mt 5, 7).

Trong những lời cuối cùng của cơn hấp hối, Chúa Giêsu đã cầu nguyện: *"Lạy Cha, xin tha thứ cho họ"* (Lc 23, 34). Thật vậy, sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô trong thế giới cho chúng ta thấy dung mạo của Thiên Chúa, Đấng là *"Cha của lòng thương xót"* (2Cr 1, 3).

Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa

Có thể nói một cách đơn giản, *"Lòng Chúa Thương Xót"* là một tên gọi khác của sự mặc khải về tình yêu tuyệt vời của Thiên Chúa, mà đỉnh cao là sự sống, cái chết và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô. Các Kitô hữu từ lâu đã biết đến và ca ngợi lòng thương xót bao la này. Do đó, lòng sùng kính đối với Lòng Chúa Thương Xót không phải là điều mới lạ.



Tuy nhiên, cách đây chưa đầy một thế kỷ, các Kitô hữu đã được chính Thiên Chúa yêu cầu để có một nhận thức mới và sự tín thác vào lòng thương xót của Ngài, điều này đã bắt đầu thổi bùng ngọn lửa sùng kính cũ thành một lòng tôn kính nồng nhiệt hơn.

Chúa Giêsu đã hiện ra với một nữ tu trẻ người Ba Lan, và trao cho chị một lời nhắc nhở vượt thời gian dành cho toàn thể nhân loại:

"Nhân loại sẽ không được bình an cho đến khi nào quay về với Lòng Thương Xót của Ta với niềm tín thác... Con hãy công bố rằng lòng thương xót là phẩm tính cao cả nhất của Thiên Chúa"

Nữ tu Mary Faustina Kowalska, sinh năm 1905, thuộc Dòng các Nữ tu Đức Mẹ nhân lành ở Ba Lan. Vào ngày 22.02.1931, Chúa Giêsu lần đầu tiên hiện ra với chị.

Chúa Giêsu mặc một chiếc áo choàng màu trắng, với hai tia sáng phát ra từ trái tim của Người - một tia màu đỏ và một tia màu trắng, tượng trưng cho máu và nước chảy ra từ cạnh sườn bị đâm thâu của Người khi bị đóng đinh trên thập giá.

Chúa Giêsu yêu cầu chị Faustina vẽ lại hình ảnh này kèm theo lời ghi chú, *"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa"* (*Jesus, I trust in You*) và Người hứa rằng, ngay cả những tội nhân cứng lòng nhất, nếu tôn kính ảnh này sẽ được cứu độ. Chúa Giêsu cũng nói với chị Faustina về ước muốn của Người đó là Chúa Nhật đầu tiên sau Lễ Phục Sinh được dành để *"Kính Lòng Chúa Thương Xót"*, và bức hình về lòng thương xót của Người được cả thế giới biết đến và tôn kính.

Sau đó, Chúa Giêsu hiện ra với nữ tu Faustina - người được mệnh danh là *"Tông đồ của lòng thương xót"* - nhiều lần khác nữa trong suốt vài năm, lần nào Người cũng đề cập về lòng thương xót bao la đối với các linh hồn.

Theo sự hướng dẫn của cha giải tội, nữ tu Faustina đã ghi lại tất cả các cuộc nói chuyện của chị với Chúa Giêsu trong cuốn sách mà chị gọi là *"Nhật ký: Lòng Chúa thương xót trong tâm hồn tôi"* và cuốn sách này đã được Bộ Giáo lý Đức tin của Giáo hội chấp thuận vào năm 1979.

Trong những trang nhật ký này, chúng ta đọc được lời khẩn cầu khẩn thiết được lặp đi lặp lại về tình yêu của Đức Chúa, và mục đích của các cuộc đối thoại của Người với nữ tu Faustina đó là:

"Trái tim Ta tràn đầy lòng thương xót đối với các linh hồn. ... Giá mà họ có thể hiểu rằng Ta là người cha tốt nhất đối với họ và rằng chính Máu và Nước đã tuôn trào từ Trái tim Ta như từ một mạch nước chan chứa lòng thương xót" (Nhật ký, trang 165).

Ngày Lễ Lòng Chúa Thương Xót

Những thị kiến của nữ tu Faustina với Chúa Giêsu được coi là sự mặc khải tư - tức là sự mặc khải không thuộc kho tàng đức tin, do đó, các tín hữu không buộc phải tin. Dù thế, sứ điệp từ những thị kiến này đã được huấn quyền Giáo hội chính thức nhìn nhận là không có gì đi ngược với đức tin hoặc luân lý.

Ngoài ra, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã công nhận trong các bài viết của nữ tu Faustina một sứ điệp thực sự đến từ Chúa Kitô và phù hợp với tất cả nhân loại trong mọi thời đại.

Vào ngày 30.4.2000, Chúa nhật đầu tiên sau Lễ Phục sinh, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II vừa phong thánh cho nữ tu chân phước Faustina Kowalska vừa tuyên bố trong bài giảng của ngày hôm đó mong muốn của chính ngài rằng *"Chúa nhật thứ hai sau lễ Phục sinh... từ nay trên toàn thế giới sẽ được gọi là 'Chúa nhật lòng Chúa thương xót'"*.

Cùng với mong muốn của Đức Gioan Phaolô II, vào ngày 5.5.2000, Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích đã ban hành sắc lệnh chính thức thiết lập Chúa nhật thứ hai Phục sinh là *"Chúa nhật lòng Chúa thương xót"*.

Điều quan trọng nên biết: đây không phải là một ngày lễ mới trong Giáo hội. Như đã giải thích trong tài liệu của Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót là một tên mới - một *"danh hiệu"* mới - cho ngày đã là lễ trọng của năm phụng vụ - tức là Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh. Liên quan đến phụng vụ ngày hôm đó, không có gì thay đổi trong các bản văn của Các Giờ Kinh Phụng vụ hoặc Thánh lễ. Trên thực tế, các bài đọc Phụng vụ vốn có của ngày này hoàn toàn phù hợp với chủ đề lòng thương xót. Trong



bài Phúc Âm, Chúa Giêsu trao cho các tông đồ quyền cầm buộc và tháo cởi tội lỗi, được thể hiện qua Bí tích Sám hối.

Như vậy, lễ Lòng Chúa Thương Xót là sự tiếp nối của việc cử hành Lễ Phục sinh; như Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã từng nhận định, là "*món quà Phục sinh*" của Chúa Kitô cho thế giới.

Từ Trái tim của Chúa Kitô bị đóng đinh

Lễ Lòng Chúa Thương Xót không chỉ là một lời nhắc nhở tuyệt vời về tình yêu của Thiên Chúa, mà còn là một đòi hỏi để chúng ta hiểu sâu hơn về Thiên Chúa là ai, và chúng ta là ai trong mối tương quan với Ngài. Thánh Faustina đã nhận ra chân lý này và đáp lại trong sự yếu đuối của mình trước quyền năng của lòng thương xót của Chúa Kitô.

Khi cử hành lễ kính Lòng Chúa Thương Xót, chúng ta cùng lập lại lời cầu nguyện mà Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã cầu nguyện với thánh nữ Faustina ngay trong Thánh lễ phong thánh cho thánh nữ:

"Lòng Chúa Thương Xót đến với nhân loại từ Trái Tim Chúa Kitô bị đóng đinh. ... Hôm nay, khi cùng với ngài chăm chú nhìn vào khuôn mặt của Chúa Kitô Phục Sinh, xin cho chúng con biết cầu nguyện bằng lời cầu nguyện của ngài cho sự tín thác bị lãng quên, và thưa lên với niềm trông cậy vững vàng: 'Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa!'".

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP

Chuyển ngữ từ: simplycatholic.com

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 4/2024

CẦU CHO VAI TRÒ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ

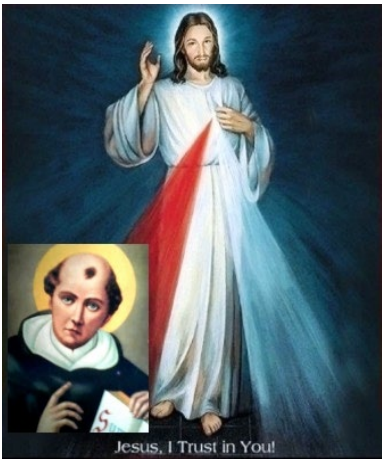
Xin cho phẩm giá và sự đa năng của người phụ nữ được nhận biết trong tất cả các nền văn hóa, và xin cho việc phân biệt đối xử với họ chấm dứt tại tất cả các quốc gia trên thế giới.

LUẬN THẦN HỌC VỀ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Viễn Đông

PHI LỘ – Bài này trích từ một cuốn sách của tác giả Robert Stackpole, STD. Đây là dạng bài “cao cấp” về lý luận thần học về Lòng Chúa Thương Xót của một vị Thánh Tiến sĩ Giáo hội, rất sâu sắc và uyên thâm, rất cần đọc để hiểu biết thêm, và để có thể thực hành đúng lòng thương xót. Kiến thức về Lòng Chúa Thương Xót cần thiết suốt đời cho mọi người, không trừ ai, nhưng thực sự cần thiết hơn đối với những người đang trực tiếp tham gia hoạt động trong các cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót.

Ai cũng là tội nhân, vì thế ai cũng cần đến Lòng Chúa Thương Xót. Được thương xót rồi thì phải biết thương xót người khác, chứ đừng như con nợ không biết xót thương (x. Mt 18:23-35).



Thánh Thomas Aquinas (Tiến Sĩ Giáo Hội, 1225-1274, Linh mục Dòng Đa-minh) đã giải thích rất sâu sắc về lý do Lòng Chúa Thương Xót là trung tâm của Đức Tin Công giáo. Trong bộ Tổng Luận Thần Học (Summa Theologiae), Thánh Thomas định nghĩa nhân đức “thương xót” thế này: **“Thương xót là lòng trắc ẩn trong trái tim chúng ta vì sự đau khổ của người khác, lòng trắc ẩn**

này khiến chúng ta làm những gì có thể để giúp đỡ người đó” (Tổng luận Thần học, II-II.30.1).

Đối với Thánh Thomas, nhân đức thương xót có hai phương diện: “lòng thương xót xúc động” (affective mercy) và “lòng thương xót tác động” (effective mercy).

Lòng thương xót xúc động là một cảm xúc: Cảm thương nỗi khổ đau của người khác. Đối với vấn đề này, Thánh Thomas nói rằng lòng thương người có nền tảng về “nhược điểm” trong bản chất: Sự khiếm khuyết của con người về tính dễ bị đau khổ. Chúng ta cảm thấy thương những người chịu đau khổ vì chúng ta cũng là người bị

những đau khổ như vậy. Như vậy, sự cảm thông với người khác nảy sinh từ khả năng thấu cảm. Thánh Thomas nói: *"Những người tự nhận mình hạnh phúc và khỏe mạnh đến nỗi không bị bệnh thì có thể họ không biết động lòng trắc ẩn"* (Tổng luận Thần học, II-II.30.2).

Tuy nhiên, ở mức độ nào đó, cường độ của "lòng thương xót xúc động" ở chúng ta đối với sự đau khổ của người khác cũng tùy vào mối quan hệ thân thiết với người khác: *"Ai yêu thương thì coi bạn mình như chính mình, và coi đau khổ của người bạn như của mình, cảm thấy thương họ như thương mình"* (Tổng luận Thần học, II-II.30.2). Chúng ta có thể nói rằng mối quan hệ tình cảm dễ hình thành giữa bạn bè với nhau, và điều này tạo nên những người bạn tốt có thể cảm thông nỗi khổ của nhau. Ví dụ, khi chúng ta nghe nói người bạn, người thân hoặc người yêu sẽ phải đại phẫu, tự nhiên chúng ta cảm thấy thương họ, và chúng ta tự nhủ: *"Tôi có thể hình dung bạn tôi lo lắng thế nào trước khi phẫu thuật"*. Chúng ta có thể "hình dung" điều đó vì chúng ta đã từng bị bệnh và cần được điều trị. Sự thấu cảm này là điều mà Thánh Thomas có ý nói về "lòng thương xót xúc động".

Mặt khác, "lòng thương xót tác động" là điều chúng ta làm, đó là hành động tích cực vì điều tốt của người khác, cố gắng giảm bớt đau khổ hoặc thỏa mãn nhu cầu của người khác. Theo Thánh Thomas, từ Latin *misericordia* có nghĩa đen là "có trái tim khổ sở" – cả về "xúc động" và "tác động" – về nỗi khổ của người khác. Ví dụ, khi chúng ta nghe nói người bạn của chúng ta sắp chịu phẫu thuật, chúng ta không chỉ cảm thông mà chúng ta còn có thể có kế hoạch đi thăm trước và sau phẫu thuật để an ủi người bạn đó. Đây là "lòng thương xót tác động" vì nó thỏa mãn nhu cầu của người khác. Nói cách khác, đó là sự cảm thông "xúc động" chuyển thành "tác động" vì điều tốt của người khác.

Thánh Thomas nhận thấy có ba "nỗi khổ" trong cuộc đời:

- Thứ nhất, nỗi khổ trái ngược với lòng khao khát tự nhiên về sự hiện hữu và sự sống: Nỗi khổ của người bệnh.
- Thứ nhì, nỗi khổ xảy đến bất ngờ: Nỗi khổ do tai nạn.

- Thứ ba, nỗi khổ cực độ: Nỗi khổ khi người ta theo đuổi điều tốt, nhưng lại gặp điều ác.

Ở đây Thánh Thomas nghĩ về những nỗi khổ và những điều bất hạnh khiến người ta đành lòng ráng chịu, những nỗi khổ không đáng phải chịu của người vô tội và người đạo đức. Trong Cựu ước, Thánh Gióp là tấm gương điển hình về dạng đau khổ này. Ngài bị đủ thứ khổ sở dù không đáng phải chịu.

Thánh Thomas tranh luận rằng lòng thương xót của con người cần phải là cả "lòng thương xót xúc động" và "lòng thương xót tác động". Tuy nhiên, để là nhân đức thương xót đích thực, phải có hai đặc tính.

- Thứ nhất, phải có căn nguyên "đúng lý". Nghĩa là, về sự thật đau khổ của người khác, và thực sự đó là "điều tốt" khách quan đối với người khác mà chúng ta tìm cách giúp đỡ. Ví dụ, người nghiện rượu có thể bị chao đảo và run rẩy vì thiếu rượu, nhưng "lý do chính đáng" đề nghị rằng cách tốt nhất đối với vấn đề của người này không là cho họ ly rượu, dù nghĩ rằng điều đó tạm thời làm giảm nỗi khổ của họ – và dù họ có thể xin rượu! Điều thương xót cần làm là cung cấp cho người nghiện rượu cái gì thực sự cần thiết theo khách quan: Cai rượu.

- Thứ nhì, nhân đức thương xót được chứng tỏ trong hành động hiệu quả (lòng thương xót tác động) đối với điều tốt của người khác, khi có thể. Nếu chúng ta chỉ "cảm thông" với nỗi khổ của người khác và "chia sẻ nỗi đau khổ của họ" mà không tìm cách thức hiệu quả để giúp đỡ họ, thì nhân đức thương xót không tồn tại trong chúng ta tới mức độ cao.

Thánh Thomas đưa ra hai câu hỏi liên quan:

1. Lòng thương xót có là nhân đức cao cả nhất? Chắc chắn bao hàm sự cao thượng và sự cao quý, đến nỗi "lòng thương xót tác động" là sự giảm bớt nhu cầu và nỗi khổ của người khác để không "thừa thãi". Chúng ta giúp người khác bằng của cải, kiến thức, kỹ năng hoặc sức mạnh khi chúng ta thấy người khác cần sự giúp đỡ như vậy. Theo nghĩa đó, lòng thương xót là hành động chiếu cố của người có "du" sự may mắn nào đó để mà chia sẻ với người kém may mắn hơn mình. Nếu người có lòng thương xót lại

“có điều kiện” (nghĩa là có điều gì đó hoặc thứ gì đó để chia sẻ), rồi nhân đức chính của họ sẽ là điều nối kết họ với sự “có điều kiện” của họ. Trong trường hợp con người, nhân đức “bác ái” là điều kết hiệp họ với Thiên Chúa (vì Thiên Chúa không cần lòng thương xót): *“Do đó, vì con người có Thiên Chúa ở trên cao, đức ái kết hiệp với Thiên Chúa là điều lớn hơn lòng thương xót, làm giảm cảnh khổ của người khác”* (Tổng luận Thần học, II-II.30.4). Mặt khác, khi chúng ta cân nhắc nhân đức nào sẽ “quản lý” các mối quan hệ của chúng ta với tha nhân, rõ ràng lòng thương xót đó trực tiếp đến với những người thiếu thốn chính là nhân đức cao thượng nơi con người (Tổng luận Thần học, II-II.30.4).

2. Lòng thương xót có là thuộc tính cao cả nhất của Thiên Chúa? Thánh Thomas nói rằng vì Thiên Chúa là Đấng tuyệt đối, là Đấng sáng tạo tự hữu và hoàn hảo, Ngài không bao giờ vị kỷ, nhưng luôn luôn và chỉ hành động với lòng đại lượng vị tha, tuôn đổ điều tốt dư đầy lên các thụ tạo của Ngài. Do đó, tỏ lòng thương xót là điều phù hợp với Thiên Chúa theo cách đặc biệt, vì điều đó thể hiện sự hoàn hảo vô tận của Ngài, sự dư đầy vô hạn và sự đại lượng vô hạn của Ngài. Thánh Thomas viết: *“Nếu chúng ta cân nhắc một nhân đức theo sự sở hữu của nó, chúng ta có thể nói rằng lòng thương xót là nhân đức lớn nhất trong các nhân đức nếu chính nhân đức đó lớn nhất, không ai ở trên ngài và mọi người đều ở dưới Ngài”* (Tổng luận Thần học, II-II.30.4). Dĩ nhiên, điều này chỉ đúng về Thiên Chúa. Như vậy, theo nghĩa đó, **lòng thương xót là thuộc tính quan trọng nhất của Thiên Chúa.**

Vậy theo Thánh Thomas, Lòng Chúa Thương Xót là gì? Đó không thể là cảm xúc hoặc tình cảm vì Thiên Chúa hoàn hảo vô cùng và bất biến, Ngài không thể thay đổi các cảm xúc “xảy ra” với Ngài, “khắc phục” Ngài, hoặc làm giảm sự viên mãn của Ngài bằng bất cứ cách nào. Như vậy, Thánh Thomas nói rằng Lòng Chúa Thương Xót “tác động”, chứ không “xúc động”. Nói cách khác, lòng thương xót của Ngài được diễn tả trong hành động tích cực mà tình yêu là liệu pháp chữa trị đau khổ và thỏa mãn nhu cầu của các thụ tạo, chia sẻ với họ trong sự hoàn hảo của Ngài. Thánh Thomas viết: *“Cảm thấy buồn về nỗi khổ của người khác không là thuộc tính của Thiên Chúa, nhưng loại trừ đau khổ mới là thuộc tính của Ngài, và ở đây chúng ta có ý nói tới bất kỳ nhược điểm nào. Các khuyết điểm*

không được loại bỏ để cứu vớt mà để đạt được sự thiện, và như chúng ta nói: Thiên Chúa là nguồn mạch sự thiện” (Tổng luận Thần học, I.21.3).

Theo Thánh Thomas, trên hết mọi điều, sự tha tội là biểu hiện Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Tha tội là quyền tuyệt đối của Thiên Chúa: Tình yêu Thiên Chúa chứng tỏ mạnh hơn tội lỗi và sự dữ. Khi con người tha thứ cho nhau, chúng ta kiềm chế cơn giận dữ, đè nén sự phẫn uất, và hủy bỏ mọi cách trả thù. Nhưng chúng ta không thể miễn giảm chính các khuyết điểm. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể thay đổi ý muốn của kẻ bất lương và làm cho họ ăn năn. Theo nghĩa này, chỉ có Thiên Chúa mới có thể miễn giảm tội lỗi. Như vậy, Lòng Chúa Thương Xót vô cùng mạnh mẽ để triệt tiêu tội lỗi, tái sinh và thánh hóa tội nhân.

Ví dụ, chúng ta thấy quyền phép của Lòng Chúa Thương Xót trong Tân ước, vì Chúa Giêsu không chỉ tha tội cho người bại liệt được người ta khiêng đến với Ngài, mà Ngài còn chứng tỏ quyền năng Thiên Chúa làm như vậy bằng cách chữa lành thể bệnh của người đó: *"Để các ông biết ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội: Ta truyền cho anh hãy đứng dậy, vác lấy chõng của anh mà đi về nhà!"* (Mc 2:10-11).

Thật vậy, Thánh Thomas nói: *"Tha thứ cho người khác là thương xót họ, đó là việc to lớn hơn việc tạo dựng thế giới"* (Tổng luận Thần học, I-II.113.9). Hành động đưa thế giới vào hiện hữu là công trình vĩ đại, nhưng theo sự vĩ đại của công trình được thực hiện, sự bào chữa cho người không công chính là việc làm vĩ đại hơn, vì điều đó có giá trị hiệu quả vĩnh viễn. Các linh hồn được thánh hóa và được công chính hóa sẽ sống mãi trong Nước Chúa, vì rồi thế giới này sẽ qua đi mà thôi – chẳng chóng thì chày!

(Chuyển ngữ từ Marian.org)

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@gmail.com hoặc longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.



NHỮNG NGHỊCH LÝ TRONG VỤ ÁN XÉT XỬ CHÚA GIÊSU

AM Trần Bình An

Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu xem chừng tràn ngập những nghịch lý khó hiểu dưới con mắt thế gian. Không riêng gì với những người ngoài Ki tô giáo, mà có thể cả những tín hữu, con chiên của Chúa cũng cảm nhận như thế.

1. Nghịch lý từ quần chúng.



Sau khi tưng bừng hoan hỉ đón chào Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem như vị minh quân đáng kính, tái hiện lại hình ảnh vua Salomon cưỡi con la cái của vua Đavit xuống Ghi khôn (1V 1, 38), dân chúng Israel lại sớm hòa theo các thầy thượng tế, Biệt Phái, quay lưng trở cờ lên án, kết tội Chúa và thậm chí còn quá khích, đòi đóng đinh Người.



Một sự phản bội trắng trợn đầy kịch tính và đau xót vô cùng. Nhớ lại một thuở dân chúng đã từng mê say, háo hức đi theo Chúa, vì thấy Người đầy quyền năng, giảng dạy, chữa bệnh, trừ quỷ, nuôi ăn... Nay Chúa bị bắt, bị tra khảo, đánh đập, bị lăng nhục, thì quần chúng quay ra phỉ nhổ, khinh miệt và tố cáo. Dĩ nhiên họ chịu tác động từ các thầy thượng tế, Biệt Phái cùng đồng bọn thù hằn với Đấng Cứu Thế.

Từ nghịch lý này gợi lên tính phù vân của quyền lực và vinh quang nay còn mai mất, chứng tỏ lòng dạ con người dễ thay đổi, bất trung, dễ dàng phản bội, lấy oán báo ân.

Từ nghịch lý này, tưởng chừng như bóng tối đã che khuất hoàn toàn ánh sáng. Sự ác đã thắng thế trên thế gian. Nhưng làm sao thế gian biết được rằng sự tốt cùng của cái ác lại nảy sinh ra Tình Yêu vĩ đại. Đó là chính Chúa Giêsu đã tự nguyện nhập thế, gánh

hết tội lỗi, cứu rỗi mọi người, "Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi" (Ga 12, 32).

2. Nghịch lý từ tình nghĩa thầy trò.

Người môn đệ được giao tay hòm chìa khóa, lại tráo trở, phản phúc, âm mưu, cùng đồng lõa với giới lãnh đạo tôn giáo đã thoái hóa, biến chất, để bán đứng Thầy mình, lấy 30 đồng bạc. Phải chăng Chúa đã lầm lẫn, không biết tuyển chọn kỹ càng các môn đệ, mới để Giuđa Iscariot cùng đồng hành suốt 3 năm?

Còn thêm một môn đệ nữa, cũng được Chúa Giêsu tin cậy, ưu ái, đã chối bỏ Chúa trước mặt đám gia nhân 3 lần trước khi gà gáy 2 lần. Mặc dù ông Phêrô đã được Chúa cảnh báo trước đó không lâu, cũng như ông đã từng thề thốt trung thành với Người. May thay ông còn kịp sám hối, ăn năn trở lại, vì còn tin cậy vào lòng Thương Xót của Chúa.

Từ nghịch lý này chứng minh lòng tham, lòng ham mê của cái vật chất, ham mê hưởng lạc, lòng bất trung, bất nghĩa, có thể xuất hiện ở bất cứ nơi đâu, bất cứ người nào, cho dù phải bán đi, hay gây đổ máu cả người thân, một khi xa lìa Chúa, đánh mất đi mối hiệp thông sâu xa và bền vững.

Từ nghịch lý này, cũng minh chứng cái bản năng sinh tồn còn mạnh mẽ hơn cả tình nghĩa thầy trò. Cái thói tham sống sợ chết có lẽ đã nằm trong gien di truyền của loài thọ tạo. Thế mà Chúa lại dạy: "Ai quý mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được." (Ga 12, 25) Người đã hé mở cho thế gian biết đâu là hơn thiệt.

3. Nghịch lý từ công lý thế gian

Từ dinh thầy cả Caipha, sang dinh Hêrôđê, đến dinh tổng trấn Philatô, chẳng có bản án chính thức nào có thể buộc tội Chúa Giêsu. Đến nỗi quan tổng trấn Philatô thấy Người quá oan ức, chẳng có tội tình gì, đã toan tha bổng, nhưng chính cánh quần chúng tự phát cứ một mực đồng thanh la lên, đòi đóng đinh Chúa Giêsu.

Ôi! công lý của thế gian là thế đó, nó uốn cong theo sức mạnh quyền lực và tài lực, nó chỉ răm rắp thỏa mãn cái dã tâm của nhà cầm quyền, hay tập thể lãnh đạo nào đó. Chính nghịch lý này khiến cho con người bao đời luôn luôn đói khát tìm kiếm sự thật và công

lý. Điều chỉ có ở Đấng Thiên Sai mà thôi. Chính Chúa Giêsu đã công khai công bố: “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14, 6). Chỉ đến với Người, con người mới nhận được Công lý thật.

Lạy Chúa Giêsu, mẫu nhiệm cuộc Khổ Nạn còn biết bao điều kỳ diệu, mà con chưa thể khám phá và hiểu thấu đáo. Xin cho con được hiệp thông phần nào, qua những khó nhọc, đau khổ hằng ngày, hầu con được ơn cứu rỗi.

Lạy Mẹ Maria từ bi nhân ái, xin chỉ dạy con ý nghĩa sự đau khổ, cho con sẵn lòng chấp nhận, hầu ăn năn sám hối tội lỗi, lánh xa dịp tội. Biết sống trung thành với Chúa luôn mãi. Amen.

Ý NGUYỆN TÍN NHÂN

- Tôi không thể nói **LẠY CHA**, nếu tôi không nỗ lực hành động mỗi ngày như con cái của Ngài.
- Tôi không thể nói **CHA CỦA CHÚNG CON**, nếu tôi chỉ sống cho riêng mình.
- Tôi không thể nói **CHA Ở TRÊN TRỜI**, nếu tôi không tích trữ kho báu ở đó.
- Tôi không thể nói **NGUYỆN DANH CHA CẢ SÁNG**, nếu tôi không nỗ lực hoàn thiện để nên thánh, mà chỉ tìm hư danh cho mình.
- Tôi không thể nói **NƯỚC CHA TRỊ ĐẾN**, nếu tôi không loan báo Nước Trời với hết khả năng của mình.
- Tôi không thể nói **Ý CHA THỂ HIỆN**, nếu tôi không vâng lời Ngài và bị giới hạn bởi những thứ của thế gian này.
- Tôi không thể nói **DƯỚI ĐẤT CŨNG NHƯ TRÊN TRỜI**, nếu tôi không phục vụ Ngài trong hoàn cảnh của mình.
- Tôi không thể nói **XIN CHO CHÚNG CON LƯƠNG THỰC HẰNG NGÀY**, nếu tôi không trung thực hoặc lẩn tránh.
- Tôi không thể nói **XIN THA NỢ CHÚNG TÔI NHƯ CHÚNG CON CŨNG THA KÉ CÓ NỢ CHÚNG CON**, nếu tôi có ác cảm với bất kỳ ai.
- Tôi không thể nói **XIN CHỚ ĐỂ CHÚNG CON SA CHƯỚC CÁM DỖ**, nếu tôi cố ý đi vào con đường đó.
- Tôi không thể nói **XIN CỨU CHÚNG CON KHỎI MỌI SỰ DỮ**, nếu tôi không mặc áo giáp của Thiên Chúa và không trung thành với Ngài.

TRẦM THIÊN THU (chuyển ngữ)

CHỮ TRÍ

TRÂM THIÊN THU

Người Sáng Trí Miệt Mài Niệm Lời Chúa Kẻ Khôn Ngoan Chăm Chỉ Nghe Dụ Ngôn



Hc 3:29 đã xác định như vậy. Tác giả sách Khôn Ngoan cho biết: *"Hết những ai không chịu nhìn nhận Thiên Chúa, tự bản chất là những kẻ ngu si. Từ những vật hữu hình tốt đẹp, chúng không đủ khả năng nhận ra Đấng hiện hữu, và khi chiêm ngắm bao công trình, chúng cũng không nhận biết Đấng Hóa Công. Thế mà, lửa với gió, hay làn khí thoảng qua, hay tinh tú bầu trời, hay nước chảy cuộn cuộn, hay đèn trời thấp sáng, chúng lại coi là thần, là những bậc quản cai hoàn vũ"* (Kn 13:1-2).

Lời đó nghe có vẻ "nặng nề" lắm, nhưng đó là sự thật – dù rất phũ phàng. Và lại, chính Thiên Chúa đã phân biệt và xác định với con người: *"Này, kính sợ Chúa Thượng, đó là Khôn Ngoan, tránh xa điều ác, đó là Trí Hiểu"* (G 28:28). Rất rõ ràng, rất rạch ròi!

TRÍ TUỆ ĐỜI THƯỜNG

Chữ Trí là một đức tính trong "ngũ thường" (Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín) và là một tiêu chuẩn ứng xử của con người. Khổng Tử nói: *"Trí giả bất hoặc"* – Bậc trí tuệ không mụ mị. Đó là cách lý giải về chữ Trí. Khi con người có kiến thức sâu rộng, hiểu rõ sự vật, phân biệt thị phi, phải trái, thì mới đạt được mức độ "bất hoặc" – không mụ mị.

Chữ Trí liên quan chỉ số IQ, và được ghép với nhiều chữ khác: Trí Tuệ, Trí Thức, Trí Lực, Trí Khôn, Tâm Trí, Mưu Trí,... Chữ Trí dùng để nói về người học rộng biết nhiều, tâm sáng, có thể nhìn thấu thật giả của vạn vật trên đời, và khéo xử trí trong tình huống khó khăn.

Trí tuệ là sáng suốt, ngôn luận là nói năng, luôn đi thẳng vào vấn đề chính. Ngôn luận là cách biểu đạt bên trong và biểu hiện ra bên ngoài về tư tưởng và trình độ của chính người đó. Người có trình

độ thế nào thì sẽ nói ra những lời như thế ấy. Chỉ khi nào hiểu rõ trắng đen, phân biệt thị phi, thì mới có thể nói về đạo lý. Điều đó chứng tỏ rằng nếu ai biết dùng lời nói để làm sáng tỏ đạo lý và đi đúng trọng tâm vấn đề thì đó là người thông thạo, có hiểu biết và thông minh. Chữ Trí cũng được mở rộng nghĩa là thông hiểu sự việc và trí thông minh.

Lê Quý Đôn đề cập chữ Trí: "*Phi trí bất hưng, phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất hoạt.*" Câu "Phi trí bất hưng" như một quy luật về sự hưng thịnh của một quốc gia. Sức mạnh của chữ Ổn, chữ Phú và chữ Hoạt đủ để nói về mục đích hướng tới, nhưng trước tiên là chữ Trí. Câu "có thực mới vực được đạo" là sự đúc kết thường đi kèm với câu về "nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ." Nói về nghĩa, người ta hay đề cập câu nói của Mạnh Tử: "*Hằng sản, hằng tâm*" – Có của cải, có lòng tốt.

Mạnh Tử cũng nói về mối liên quan giữa chữ Trí và chữ Tâm: "*Thị phi chi Tâm, Trí chi đoan dã.*" – Tâm phân biệt phải quấy, Trí là hạng đứng đầu. Sách Trung Dung nói: "*Chí thành chi đạo khả dĩ tiên tri.*" – Người được đạo chí thành có thể biết trước được mọi việc."

Trí tuệ sức khỏe và là tài sản quý giá của mỗi con người. Trí tuệ bao gồm Trí là thấy và Tuệ là hiểu. Trí tuệ là sự thông minh, am hiểu và sáng suốt. Khi có trí tuệ, con người không dễ sa vào những thói u mê, tội lỗi, nhưng luôn thể hiện sự hiểu biết nhạy bén, tận dụng tốt tiềm năng của trí óc. Tiên nhân có câu: "*Trí giả nhạo thủy*" – Người có trí luôn thông suốt như dòng nước có thể chảy qua được tất cả các rào cản. Chữ Trí đề cập việc đạt được tính kiên nhẫn, tĩnh tâm và suy ngẫm sâu sắc. Nên rèn luyện tâm trí để có thể hiểu biết thấu đáo thực tại.

Có ngụ ngôn "Giải Đáp Thắc Mắc" như thế này: Một thanh niên nọ hay than vãn về cuộc sống bế tắc của mình và muốn tìm cách giải thoát. Một hôm, anh nằm mơ thấy mình giao tiếp được với thần linh. Nhìn vẻ mặt đáng thương của anh, thần linh nói: "*Con có việc gì cần ta giúp phải không?*" Anh ta đáp: "*Thưa thần linh, con có mấy câu hỏi xin được thỉnh giáo*" Thần linh nói: "*Được, ta cho phép người hỏi ba câu*".

Anh ta hỏi câu thứ nhất: *"Tại sao con rùa già tu hành trên 500 năm mà vẫn chưa biến thành rồng?"* Thần linh nói: *"Vì con rùa ấy không bỏ được cái mai nặng nề ở trên lưng"*. Anh ta hỏi câu thứ hai: *"Tại sao vị đạo sĩ tu hành gần trăm năm mà vẫn không thể bay lên trời?"* Thần linh đáp: *"Vì trong lòng đạo sĩ ấy vẫn còn quyến luyến chiếc gậy của mình"*. Anh ta hỏi câu thứ ba: *"Tại sao cô con gái xinh đẹp của viên quan trong vùng lại không nói được?"* Thần linh cho biết: *"Đơn giản thôi, chỉ cần gặp được ý trung nhân thì cô ấy sẽ nói được"*.

Dứt lời thần linh liền biến đi, chàng thanh niên tỉnh giấc và phần nào hiểu được những nguyên nhân ở đời. Phải biết buông bỏ để nhẹ mình, người như vậy hẳn là phải có lý trí sáng suốt và mạnh mẽ.

TRÍ TUỆ TÂM LINH

Lý trí cần đức tin và đức tin cần lý trí, nhờ đó mà người ta không mê tín dị đoan, cuồng tín hoặc tin nhầm nhí. Thánh Phaolô mạnh mẽ xác quyết: *"Tôi biết tôi tin vào ai"* (2 Tm 1:12). Thật khôn ngoan khi Thánh Vịnh gia cầu nguyện: *"Con là tôi tớ Ngài, xin ban TRÍ THÔNG MINH để con được am tường thánh ý"* (Tv 119:125). Thánh Isaak Syria nói: *"Nếu không xa lánh thế gian, chẳng ai có thể gặp được Thiên Chúa. Khi nói xa lánh, tôi không có ý nói về việc thay đổi chỗ ở thể lý, nhưng là xa lánh các sự trần tục. Nhân đức siêu thoát hệ tại ở chỗ không để TÂM TRÍ vướng bận về trần thế"*. Thánh Nilus Sinai cho biết: *"Khi bùng cháy lửa khát khao Thiên Chúa, có thể nói rằng TÂM TRÍ anh em sẽ dần dần giữ sạch được nhục dục và mọi suy tư hoặc ký ức đã bị gây ra do các ấn tượng xấu xa; đồng thời nó được tràn đầy lòng kính thờ và hân hoan. Bây giờ, anh em có thể kết luận rằng nó đã đến biên cương của sự cầu nguyện"*.

Thánh Barsanuphius phân tích: *"Khi một người thoát được cảnh CHIA TRÍ và thấy TÂM TRÍ được Chúa soi sáng, được tràn ngập niềm vui, họ đã gần đạt đến chỗ cầu nguyện hoàn hảo"*. Thánh Anthony Cả giải thích: *"Sự dữ gắn liền với bản tính của chúng ta như hoen rỉ với sắt, hoặc cáu ghét với thân xác. Nhưng hoen rỉ không do người thợ sắt và cáu ghét không do cha mẹ tạo ra thế nào, thì sự dữ cũng không do Thiên Chúa làm ra như vậy. Ngài ban*

cho con người LƯƠNG TÂM và LÝ TRÍ để tránh lánh sự dữ, vì Ngài biết nó tai hại và đem lại khổ hình cho họ”.

Trong Thông điệp “Spe Salvi” (Được Cứu Nhờ Hy Vọng, số 23), Đức Benêđictô XVI đã nói về bản chất, giá trị và vai trò của lý trí: “Quả thật, LÝ TRÍ là hồng ân cao quý Thiên Chúa ban cho con người, và sự chiến thắng của LÝ TRÍ trên sự phi lý cũng là một mục tiêu của đức tin Kitô giáo. Nhưng khi nào thì LÝ TRÍ thực sự làm chủ? Phải chăng khi LÝ TRÍ được tách ra khỏi Thiên Chúa? Phải chăng khi nó trở nên mù lòa trước Thiên Chúa? Phải chăng LÝ TRÍ của quyền lực và của hành động đã là toàn bộ LÝ TRÍ? Nếu tiến bộ, để thực sự là tiến bộ, phải cần đến sự tăng trưởng luân lý của nhân loại, thì LÝ TRÍ của quyền lực và hành động còn cần hòa nhập vào việc phân định thiện ác cách khẩn thiết hơn nữa, nhờ LÝ TRÍ mở ra với những sức mạnh cứu độ của đức tin. Chỉ có như thế lý trí mới trở nên thực sự nhân bản, và có khả năng chỉ đường cho ý chí, và LÝ TRÍ chỉ làm được điều này khi nó biết vượt lên chính mình. Ngược lại, khi mất cân bằng giữa khả năng vật chất và sự thiếu phán đoán của con tim, thì tình trạng đó sẽ trở nên một đe dọa cho con người và toàn thể tạo thành... Không còn nghi ngờ chút nào rằng Thiên Chúa thực sự bước vào cuộc sống của con người, không chỉ đơn thuần vì chúng ta tưởng nghĩ đến Ngài, nhưng chính Ngài đích thân đến gặp gỡ và ngỏ lời với chúng ta. Chính vì thế mà LÝ TRÍ cần đến đức tin để hoàn toàn là chính mình: LÝ TRÍ và ĐỨC TIN cần đến nhau để hoàn thành bản chất và sứ mạng đích thực của mình”.

Thánh Augustinô xác định: “Tôi tin để hiểu, và tôi hiểu để tin” (Augustine, Serm. 43, 7, 9). Đức tin soi sáng tâm trí và giúp cho lý trí nắm bắt được các chân lý nền tảng về thực tại.

Kinh Thánh cho biết: “Người tóc bạc được trí khôn ngoan, bậc tuổi cao có tài thông hiểu” (G 12:12). Quả thật, người có trí tuệ và thông hiểu là người có phúc: “Hạnh phúc thay người được trí khôn ngoan, cũng như kẻ được tài phán đoán” (Cn 3:13). Người biết sử dụng trí tuệ cũng là người có phúc: “Phúc thay kẻ nghiên ngắm khôn ngoan, và biết dùng trí khôn mà suy luận” (Hc 14:20).

Trí tuệ liên quan khôn ngoan: “Người có trí khôn ngoan được coi là sáng suốt, lời ngọt ngào làm cho sức thuyết phục gia tăng” (Cn

16:21). Trí tuệ cũng liên quan lời nói: *"Trí khôn ngoan làm miệng nên khéo léo và thêm sức thuyết phục cho đôi môi"* (Cn 16:23). Mọi sự đều có tính liên đới, Kinh Thánh cho biết điều đáng suy tư và phải cân nhắc: *"Trí khôn ngoan hơn cả sức mạnh, nhưng cái khôn của người nghèo lại bị khinh dể, lời người ấy nói, chẳng ai chịu lắng nghe. Trí khôn ngoan mạnh hơn vũ khí, nhưng một kẻ vụng dại làm hỏng biết bao việc tốt lành"* (Gv 9:16 & 18).

Tất cả đều bởi Thiên Chúa, bởi vì *"trí khôn ngoan của Đức Chúa thật lớn lao, Ngài mạnh mẽ uy quyền và trông thấy tất cả"* (Hc 15:18). Ngài *"toàn năng, trí tuệ khôn lường"* nhưng Ngài *"chẳng khinh thường ai cả"* (G 35:5). Chúng ta chẳng là gì mà lại kiêu sa thái quá. Chúng ta phải xét mình để nhận thức đúng đắn: *"Bản thân chúng ta, cùng với ngôn từ, với toàn bộ trí tuệ và tài năng, tất cả đều nằm trong tay Thiên Chúa"* (Kn 7:16).

Càng thông minh, giỏi giang, càng phải khiêm nhường, bởi vì *"kiêu căng đưa đến sụp đổ, ngạo mạn dẫn đến té nhào"* (Cn 16:18). Thiên Chúa yêu quý người khiêm nhường, ai khiêm nhường sẽ làm Ngài vui lòng và có lợi: *"Khi Đức Chúa hài lòng về lối sống của ai, Ngài khiến cả quân thù cũng làm hòa với kẻ ấy"* (Cn 16:7).

Và họ còn được nhiều lợi ích khác nữa: *"Nếu đẹp lòng Đức Chúa cao cả, người ấy sẽ dư đầy trí thông minh, ban phát lời khôn ngoan như mưa móc tràn trề, dùng lời kinh mà chúc tụng Đức Chúa. Nhiều người sẽ khen ngợi người ấy thông minh, trí thông minh đó sẽ không bao giờ bị quên lãng, hình ảnh người ấy sẽ không phai mờ và danh thơm sẽ trường tồn qua muôn thế hệ"* (Hc 39:6 & 9). Được như thế thì hạnh phúc biết bao!

Thiên Chúa thấu suốt mọi sự, (1 Sb 28:9b; Gđt 8:14; Et 4:17d; Et 5:1a; 2 Mcb 6:30; 2 Mcb 7:35; 2 Mcb 9:5; 2 Mcb 12:22; 2 Mcb 15:2; G 28:27; Tv 139:2; Cn 16:2; Cn 21:2; Cn 24:12; Kn 1:6; Kn 7:23; Hc 23:19; Hc 42:20; Gr 10:12; Gr 11:20; Gr 20:12; 1 Cr 2:10; 1 Cr 12:4-6; 1 Ga 3:20) Ngài *"đã thấy và đã đếm khôn ngoan, Ngài đổ mưa am tường và hiểu biết của trí tuệ, nâng cao vinh dự của những kẻ gắn bó với khôn ngoan"* (Hc 1:19). Và chắc chắn rằng *"chỉ mình Đấng Toàn Tri mới biết đức khôn ngoan, chỉ có trí tuệ Ngài mới thông suốt được. Ngài đã thiết lập cõi đất cho bền vững muôn đời, đã cho thú vật tràn đầy mặt đất"* (Br 3:32).



Ngôn sứ Isaia cho biết: "*Đức Chúa là Thiên Chúa vĩnh cửu, là Đấng sáng tạo toàn cõi đất. Ngài không mệt mỏi, chẳng nhọc nhằn, trí thông minh của Ngài khôn dò thấu*" (Is 40:28). Ngài sẽ ban cho ai cần và biết cầu xin, nhưng phải theo ý Ngài: "*Ai đẹp lòng Thiên Chúa thì Ngài ban cho trí khôn ngoan, sự hiểu biết và niềm vui*" (Gv 2:26).

Con người là sinh vật cao cấp, hơn loài vật nhờ có trí khôn. Thiên Chúa ban trí khôn cho mọi người từ khi làm người, và chúng ta phải sử dụng trí khôn một cách đúng đắn. Và Kinh Thánh khuyên: "*Hãy học cho biết đâu là khôn ngoan, đâu là sức mạnh, đâu là thông hiểu, đâu là trường thọ và sự sống, đâu là ánh sáng soi con mắt, và đâu là bình an*" (Br 3:14).

Lạy Thiên Chúa, xin cho con nhận biết Ngài và ý thức thân phận con để con tin yêu Ngài suốt đời. Xin ban cho con đủ trí tuệ để yêu mến Ngài và yêu thương tha nhân, để có thể hoàn thiện theo ý Ngài. Con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu, Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại. Amen.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
GIÁO XỨ TAM HÀ, HẠT THỦ ĐỨC
(Nhiệm kỳ 2024 – 2028)**

CHA LINH HƯỚNG: LM. GIUSE PHẠM CÔNG TRƯỜNG

- **Trưởng Ban Chấp hành: Ông Phêrô Nguyễn Hoàng Minh.**
- **Phó Ban Chấp hành: Bà Maria Nguyễn Thị Kim Cúc.**
- **Thư ký: ông Giacôbê Lê Trung Cường.**
- **Thủ quỹ: Bà Têrêsa Nguyễn Thị Trinh.**

NĂM CẦU NGUYỆN 2024

HƯỚNG ĐẾN NĂM THÁNH 2025

ĐỒ CÔNG MINH

Theo truyền thống Giáo hội Công giáo, Năm 2025 tới đây sẽ là Năm Thánh thường lệ thứ 27 trong lịch sử Giáo hội. Các chủ đề của năm này bao gồm: liên đới, hy vọng, công bằng, dẫn thân phụng sự Chúa với niềm vui và bình an với anh chị em của chúng ta.

Năm Thánh là một sự kiện tôn giáo lớn. Năm Thánh đánh dấu một năm tha tội và hình phạt do tội gây ra, một năm hòa giải giữa những người đối lập nhau, một năm hoán cải và lãnh nhận Bí tích Hòa giải.

Nguồn gốc và mục đích của Năm thánh.

Theo truyền thống Giáo hội Công giáo, Năm Thánh là một sự kiện tôn giáo lớn. Năm Thánh đánh dấu một năm tha tội và hình phạt do tội gây ra, một năm hòa giải giữa những người đối lập nhau, một năm hoán cải và lãnh nhận Bí tích Hòa giải.

Truyền thống này bắt nguồn từ thời Cựu Ước, theo đó Năm Thánh là một thời kỳ hồng ân, qua đó Thiên Chúa ban ơn đặc biệt hơn khi con người mở lòng để canh tân và thống hối. Theo nguyên gốc Latinh Annum Jubilaei, Năm Thánh, được hiểu là Năm Hồng Ân hay Đại Xá, và theo Luật Môsê, cứ mỗi năm thứ 7, đất đai phải được nghỉ ngơi và nô lệ được trả tự do, nợ nần được tha, đồng thời dân chúng phải sống liên đới, yêu thương, hòa giải với anh chị em và kẻ thù. Chúa nói với Môsê: "Các ngươi sẽ công bố năm thứ năm mươi là năm thánh và sẽ tuyên cáo trong xứ lệnh ân xá cho mọi người sống tại đó. Đối với các ngươi, đó là thời kỳ toàn xá: mỗi người trong các ngươi sẽ trở về phần sở hữu của mình, mỗi người sẽ trở về dòng họ của mình. Đối với các ngươi, năm thứ năm mươi sẽ là thời kỳ toàn xá: các ngươi không được gieo, không được gặt lúa tự nhiên mọc, không được hái trong vườn nho không cắt tỉa. Vì đó là thời kỳ toàn xá, một năm thánh đối với các ngươi, các ngươi sẽ ăn hoa lợi của đồng ruộng. Năm toàn xá đó, mỗi người trong các ngươi sẽ trở về phần sở hữu của mình" (Lv 25, 10-13; xt. Xh 23, 10-11; Lv 25, 1-28; Đnl 15, 1-6).

Tất cả những việc làm trên là nhằm tôn vinh Thiên Chúa. Cứ sau 49 năm thì toàn dân Do Thái phải mừng năm thứ 50 một cách



trọng thể. Rõ ràng, truyền thống Năm Hồng Ân này là sự mở rộng luật Sabbát của người Do thái là trong một tuần 7 ngày, sau 6 ngày làm việc phải có 1 ngày nghỉ ngơi để thờ phượng Thiên Chúa.

Như thế, Năm Thánh là thời gian mà người tội lỗi hoán cải được ban ơn tha thứ các hình phạt do tội gây ra, con người phải thống hối và canh tân cũng như hòa giải với Thiên Chúa và anh chị em. Để được hưởng những ơn lành Thiên Chúa ban cho trong Năm Thánh này, Kitô hữu phải nhận thức trước hết Năm Thánh là nhằm thánh hóa cuộc sống, củng cố đức tin, tạo cơ hội thuận tiện để xây dựng tình liên đới và hiệp thông huynh đệ trong lòng Giáo Hội và thế giới, khuyến khích mọi người tuyên xưng đức tin một cách chân thành và sống động hơn nơi Đức Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại.

Để được hưởng những ơn lành Thiên Chúa ban cho trong Năm Thánh này, Kitô hữu phải nhận thức trước hết Năm Thánh là nhằm thánh hóa cuộc sống, củng cố đức tin, tạo cơ hội thuận tiện để xây dựng tình liên đới và hiệp thông huynh đệ trong lòng Giáo Hội và thế giới, khuyến khích mọi người tuyên xưng đức tin một cách chân thành và sống động hơn nơi Đức Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại.

Năm 2024: Năm Cầu nguyện hướng đến Năm Thánh 2025

Hướng đến Năm Thánh 2025, Đức Thánh Cha Phanxicô muốn chúng ta dành năm 2024 cho việc cầu nguyện. Vì thế, ngài mời gọi toàn thể Giáo hội có một thời gian dẫn thân sâu đậm để chuẩn bị cho việc Mở Cửa Thánh. Đức Thánh Cha Phanxicô công bố Năm Cầu Nguyện trước Năm Thánh 2025, ngài khuyến khích các tín hữu: *"Tôi xin anh chị em đẩy mạnh việc cầu nguyện để chuẩn bị sống tốt biến cố ân sủng này, và cảm nghiệm được sức mạnh của niềm hy vọng Chúa ban. [...] Một năm dành riêng để khám phá lại giá trị to lớn và nhu cầu tuyệt đối của việc cầu nguyện trong đời sống cá nhân, đời sống Giáo hội, và trong thế giới"* (Kinh Truyền Tin, ngày 21 tháng 1 năm 2024).

Trong Câu chuyện đầu tuần đang trên trang Web Giáo phận Mỹ Tho, Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm bày tỏ suy nghĩ của mình về *Năm Cầu Nguyện*: "Chúa nhật 21/01/2024 vừa qua cũng là Chúa nhật III Thường niên, được chọn là Chúa nhật Lời Chúa. Trong bài giảng, sau khi nêu cao quyền năng của Lời Chúa, Lời khiến các môn

đệ đầu tiên từ bỏ mọi sự và đi theo Chúa (x. Mc 1, 8), Đức giáo hoàng Phanxicô đặt nhiều câu hỏi cho cộng đoàn tham dự Thánh Lễ: “Trong nhà tôi ở, Lời Chúa chiếm vị trí nào? Giữa bao nhiêu sách vở, tạp chí, truyền hình và điện thoại, Kinh Thánh ở đâu? Trong phòng của tôi, có quyển sách Tin Mừng nào gần đó không? Tôi có đọc Lời Chúa hằng ngày để trung thành với con đường mình đi không? Tôi có mang theo một quyển Tin Mừng bỏ túi để có thể đọc không? Cha vẫn thường nói về việc phải có sách Tin Mừng bên mình, để trong túi hoặc trên điện thoại. Nếu Đức Kitô thân thiết với chúng ta hơn bất cứ điều gì khác, làm sao chúng ta có thể để Ngài ở nhà mà không đem theo mình? Và câu hỏi cuối cùng: Tôi đã đọc ít nhất là một trong bốn sách Tin Mừng chưa? Tin Mừng là sách ban sự sống. Tin Mừng là quyển sách ngắn và đơn giản, thế nhưng nhiều tín hữu chưa bao giờ đọc một trong bốn sách Tin Mừng từ đầu đến cuối”.

Giả như ngày nào đó, Đức giáo hoàng đến thăm Việt Nam và ngài cũng đặt những câu hỏi đó cho chúng ta, thì các tín hữu Việt Nam sẽ trả lời ra sao? Có bao nhiêu giáo dân Việt Nam đọc Lời Chúa hằng ngày? Có bao nhiêu người có Kinh Thánh trong nhà? Có bao nhiêu người đem theo Kinh Thánh bên mình? Câu trả lời của chúng ta sẽ làm cho Đức giáo hoàng vui hay buồn?

Giáo dân Việt Nam có lòng đạo rất tốt, lễ hội cũng nhiều, nhưng xem ra vẫn xa lạ với việc đọc Kinh Thánh. Đã có nhiều sáng kiến và cố gắng thúc đẩy việc đọc Kinh Thánh nhưng kết quả chưa khả quan lắm. Liệu chúng ta đã thực sự làm hết sức mình chưa, về nhân lực cũng như vật lực? Thúc đẩy giáo dân đọc Kinh Thánh có thực sự là mối ưu tiên hàng đầu của các mục tử chưa hay chỉ đứng hàng thứ yếu? Không thể nói là người Việt Nam không quen với việc đọc Kinh Thánh vì các anh chị em thuộc các cộng đoàn Kitô khác rất quen với Kinh Thánh!

Năm 2024 được Đức giáo hoàng chọn là Năm Cầu Nguyện. Ước gì Năm Cầu Nguyện này cũng là dịp thúc đẩy việc cầu nguyện với Lời Chúa, đọc Kinh Thánh hằng ngày trong gia đình, quan tâm việc học Lời Chúa trong chương trình Giáo lý cho mọi cấp. *"Thầy bảo thật anh em, trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ chẳng qua đi đâu"* (Lc 21, 33).



PHỤ NỮ CÔNG GIÁO... LÝ DO ĐỂ ĂN MỪNG?

Gioakim Trương Đình Giai chuyển dịch từ nguyên bản tiếng Bồ Đào Nha, **Mulheres católicas... motivos a comemorar?** Osservatore Romano

Để kỷ niệm ngày 8 tháng 3, Vatican News đã liên lạc với nhà thần học Maria Clara Bingemer, giáo sư Thần học tại Đại học Giáo hoàng Công giáo Rio de Janeiro. Bà tôn vinh những tiến bộ đã đạt được trong triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha Phanxicô trong việc làm cho phụ nữ hiện diện ở các vị trí lãnh đạo hàng đầu của Giáo hội, nêu bật sự đóng góp quý giá của "đặc sứng chăm sóc".

Bianca Fracalvieri - Vatican News

Đối với nhà thần học Maria Clara Bingemer, ngày 8 tháng 3 này, phụ nữ Công giáo có lý do để ăn mừng.

Được Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm gần đây làm cố vấn cho Tổng Thư ký Thượng Hội đồng, chủ đề của cuộc phỏng vấn là tính đồng nghị ở các khía cạnh khác nhau, đặc biệt là liên quan đến vai trò của phụ nữ trong Giáo hội.

Nhà thần học Maria Clara Bingemer

Bà Bingemer phân tích ý định của Giáo hoàng nhằm giải cứu nhiều chủ đề của Công đồng vốn có phần nằm "trong bóng tối", tái kích hoạt chúng trong mô hình đồng nghị này, điều này thậm chí còn ảnh hưởng đến công việc giảng dạy của bà.

Nhà thần học này bình luận về những lo ngại vô căn cứ mà tính đồng nghị tạo ra trong cộng đồng giáo hội và những tranh cãi xung quanh ghi chú "Fiducia supplicans" về việc chúc lành cho các cặp vợ chồng không hợp lệ. Đây không phải là vấn đề giáo lý mà là vấn đề chăm sóc mục vụ, bà giải thích: "Thiên Chúa là sự chúc lành và sự chúc lành không thể phủ nhận bất kỳ ai, bất kể họ đang ở trong hoàn cảnh nào. Trong suốt lịch sử, Giáo hội đã chúc lành cho xe tăng chiến, súng cầm tay, ô tô, chó, mèo... tại sao lại không thể chúc lành cho mọi người?"

Trong bối cảnh đồng nghị này, phần lớn cuộc phỏng vấn được dành riêng cho con đường mà nam giới và phụ nữ nên và có thể sát cánh bên nhau trong Giáo hội và "cuộc cách mạng" do Đức Phanxicô đề xuất bằng cách làm cho họ hiện diện rõ ràng trong các vị trí lãnh đạo.

Hãy lắng nghe cuộc phỏng vấn ở đây

"Đặc biệt, người phụ nữ Công giáo, tôi nghĩ có điều gì đó để ăn mừng, bởi vì họ được hiện diện rõ ràng hơn, khuôn mặt của họ xuất

hiện nhiều hơn ở những nơi đưa ra quyết định, không phải trong Giáo hội như một toàn thể, bởi vì người phụ nữ luôn hiện diện rất nhiều, phụ nữ là người cõng Giáo hội trên mình. Như thế, về căn bản, là thế, phụ nữ là những người đảm nhận mọi việc phục vụ và do đó, nhiều việc phục vụ đưa ra quyết định, lãnh đạo nhiều hơn, tôi nghĩ chúng ta phải ăn mừng điều này, nhờ vào triều giáo hoàng Francisco của Giáo hoàng, điều này đang diễn ra. Nó đang diễn ra một cách liên tục, bền vững, tốt đẹp, tốt lành và tích cực. Tôi hình dung những người phụ nữ mang đến cho Giáo hội một bộ mặt ngôi nhà chung nhiều hơn, đó là điều Giáo hội là hay cần phải là, hơn nữa là ngôi nhà niềm nở của tất cả mọi người, nơi mà mọi người cảm thấy dễ chịu, thoải mái, hạnh phúc, được đồng hành, hỉ hoan. Tôi nghĩ rằng sự hiện diện nhiều hơn của phụ nữ trong nhiều vị trí đưa ra quyết định hơn có thể giúp ích rất nhiều cho vấn đề này. Bây giờ chúng ta đang ở trong một tình thế thay đổi mô hình, mô hình chăm sóc. Kể từ khi sinh ra, phụ nữ đã chăm sóc mọi người, vì vậy trong Giáo hội, đặc sủng chăm sóc này có thể là một điều quý giá để Giáo hội có thể trở thành một Giáo hội chăm sóc chứ không cạnh tranh, không phải tái tạo một xã hội hướng đến thành công nhưng tàn phá môi trường, phụ nữ là người đang đi đầu trong hai cuộc đấu tranh này, và điều đó là rất tốt".

Đức Phanxicô: vẫn còn rất nhiều việc phải làm để phẩm giá bình đẳng của phụ nữ được nhìn nhận

Gioakim Trương Đình Giai chuyển dịch từ nguyên bản tiếng Ý, **Francesco: c'è ancora tanto da fare perché sia riconosciuta la pari dignità delle donne**, Osservatore Romano

Sau khi đọc Kinh Truyền Tin, Đức Thánh Cha Phanxicô nói lên suy nghĩ và bày tỏ sự gần gũi của ngài với mọi người phụ nữ hai ngày trước khi cử hành Ngày Quốc tế dành riêng cho họ. Ngài kêu gọi các tổ chức chính trị và xã hội để họ hành động nhằm đảm bảo mọi phụ nữ đều có những điều kiện tốt nhất để tiếp nhận sự sống

Adriana Masotti - Thành Vatican

Đức Thánh Cha Phanxicô quan tâm đến phụ nữ, quyền của họ và sự nhìn nhận giá trị của họ trong Giáo hội và xã hội. Ngài đã thực hiện biết bao sự can thiệp về vấn đề này và hôm nay, khi kết thúc giờ đọc Kinh Truyền Tin tại Quảng trường Thánh Phêrô, ngài nhân cơ hội Ngày Quốc tế Phụ nữ đã được cử hành hai ngày trước, vào thứ Sáu ngày 8 tháng 3, để trở lại chủ đề này.



Tôi muốn đưa ra một suy nghĩ và bày tỏ sự gần gũi của mình với tất cả phụ nữ, đặc biệt là những người mà phẩm giá không được tôn trọng. Vẫn còn rất nhiều điều mà mỗi người chúng ta cần phải làm để phẩm giá bình đẳng của phụ nữ được nhìn nhận một cách cụ thể.

Đức Thánh Cha kêu gọi hành động cụ thể để phụ nữ được tôn trọng và đặc biệt để tạo điều kiện thuận lợi để họ thực hiện vai trò làm mẹ của mình.

Đức Phanxicô khẳng định: Chính các tổ chức, xã hội và chính trị, có nhiệm vụ căn bản bảo vệ và phát huy phẩm giá của mỗi người, mang đến cho phụ nữ, những người mang lại sự sống, những điều kiện cần thiết để có thể đón nhận món quà sự sống và bảo đảm cho họ trẻ em một 'cuộc sống xứng đáng.

Phụ nữ làm cho thế giới tươi đẹp hơn

Trong một bài đăng (nguyên bản không ghi nguồn) ngày 8 tháng 3 vừa rồi, Đức giáo hoàng Phanxicô nói như sau về phụ nữ: Phụ nữ làm cho thế giới đẹp hơn, bảo vệ nó và gìn giữ nó sống động. Họ mang đến ân sủng đổi mới, đón nhận sự hòa nhập và sự can đảm trao ban chính mình. Như thế, hòa bình được phát sinh từ phụ nữ, nảy sinh và nhen nhóm lại từ sự dịu dàng của các người mẹ.

(Còn tiếp 1 kỳ)

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính thánh Gioan Lasan, ngày 7/4 và thánh Catarina, ngày 29/4.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Chúc Mừng Lễ Bốn Mạng

ANH GIOAN LASAN LÊ VĂN TRÚC (CĐ LCTX GP Ban Mê Thuật)

CHỊ CATARINA TRẦN THỊ HOÀNG (CĐ LCTX GP Ban Mê Thuật)

Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của các Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi Anh-Chị trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

VÀI ĐIỀU THÚ VỊ LIÊN QUAN ĐẾN THÁNH GIUSE CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Pr. Lê Hoàng Nam, SJ

(tổng hợp từ nhiều nguồn)

1. Hoàn toàn im lặng trong toàn bộ Kinh Thánh



Toàn bộ Kinh Thánh không ghi chép lại lời nào của ngài. Tân Ước đề cập rất ít đến ngài. Tin Mừng Mathêu mô tả ngài là một người công chính (x. Mt 1, 19), và khi biết vợ chưa cưới của mình là Maria chưa về sống với mình mà đã có thai, ngài đã có ý định ra đi cách kín đáo. Tin Mừng Luca thì nói ngài là thuộc dòng dõi vua Đavit (x. Lc 2, 4) và phải đưa vợ về thành của mình là Bêlem để khai tên tuổi. Tin Mừng Gioan thì chỉ nói về Giuse cách gián tiếp khi mô tả

thân thế của Chúa Giêsu: Giêsu là con ông Giuse (x. Ga 1, 45; 6, 42). Thánh Giuse chủ yếu xuất hiện trong những trình thuật về giáng sinh của Chúa Giêsu. Lần cuối ta thấy nhắc đến Ngài là trong trình thuật lạc mất Giêsu lúc 12 tuổi, lúc đó, mẹ Maria đã nói về Giuse bằng đại từ "cha con" (x. Lc 2, 48) khi trò chuyện Chúa Giêsu. Từ đó về sau, ta không hề thấy nhắc gì về ngài. Các sách khác của Tân Ước cũng không đề cập gì đến ngài.

2. Việc tôn kính thánh Giuse xuất hiện khá trễ

Dù vào năm 313 AD, ngài đã được tôn kính đặc biệt trong thánh lễ. Nhưng đến thế kỷ 9, người ta mới quan tâm đến ngài nhiều hơn. Tước hiệu đầu tiên dành cho ngài là "nutritor domini" có nghĩa là "người dưỡng dục Chúa". Đức Gioan XIII, vào 13.11.1962 đã thêm tên của Giuse vào Kinh Nguyện Thánh Thể I như là Đấng bảo trợ Giáo Hội hoàn vũ. Ngày lễ 19.3 là lễ trọng buộc của Giáo Hội (GL 1246). Vào năm 1955, Đức Pio XII thành lập lễ Giuse Thợ 1.5, nêu gương cho những người lao động và nhấn mạnh đến nhân phẩm

của người lao động. Ngoài hai lễ trên, thánh Giuse cũng được nhớ đến trong ngày lễ thánh Gia Thất. Truyền thống cũng dành thứ 4 hàng tuần để tôn kính ngài. Thánh Giuse đã trở thành Đấng Bảo Trợ cho nhiều quốc gia như: Mỹ, Canada, Trung Quốc, Croatia, Mexico, Áo, Bỉ, Peru, Philippines, Việt Nam. Ngài cũng là bốn mạng của những người mong chết lành, các gia đình, các gia trưởng, thai phụ, di dân, công nhân, kỹ sư, lao động chân tay. Ngoài ra, khoảng đầu thế kỷ 20, các nhà thần học bắt đầu suy tư về thánh Giuse và thành lập một môn học về ngài. Từ năm 1950, có 3 trung tâm dành nghiên cứu về ngài: ở Tây Ban Nha, Ý và Canada.

3. Thánh Giuse làm nghề gì để sinh sống?



Lâu nay, chúng ta vẫn thường nghĩ về ngài như một thợ mộc. Từ Hy Lạp *tekton* nói đến ở Mt 13, 55 và Mc 6, 3 có nghĩa cách chung là những nghề lao động chân tay (dĩ nhiên, trong đó có nghề mộc). Nhưng nó cũng có nghĩa là thợ xây, phụ hồ, thợ làm đá... thậm chí là người thành thạo cái gì đó và dạy người khác. Bản Kinh Thánh tiếng Latin thì dùng từ *faber* có nghĩa là công nhân, thợ thủ công. Một giáo sư Kinh Thánh người Mỹ tên là James D. Talor thì cho rằng có vẻ thánh Giuse làm nghề thiên về xây dựng hơn là gỗ vì hai lý do: thứ nhất, Chúa Giêsu khi giảng dạy dùng rất nhiều hình ảnh về xây dựng (đá góc tường, xây nhà trên nền vững, cái rác cái xà); thứ hai, vào thời Chúa Giêsu, nhà cửa được xây bằng đá hơn gỗ, Israel cũng không thịnh hành về gỗ. Vì thế, ông cho rằng có thể Giêsu đã theo học nghề từ cha Giuse của mình. Nhưng trong bản Bảy Mươi (bản dịch đầu tiên Kinh Thánh từ tiếng Do Thái và Aram sang Hylạp), từ *tekton* được dùng trong sách Isaia, và trong danh sách các công nhân xây dựng sửa chữa đền thờ Giêrusalem trong sách các Vua quyển thứ hai, phân biệt giữa thợ mộc và các công nhân khác: *tekton*: thợ mộc; còn *lithólogos*: thợ đá và *laxeutes*: thợ nề.

Vì thế, thánh Giustino, một giáo phụ lỗi lạc thời kỳ đầu, trong tác phẩm *Đối Thoại với Trypho*, 88, và truyền thống Giáo Hội cho rằng Giuse đã làm nghề mộc và truyền nghề này cho Giêsu.

4. Cũng có những giai thoại hư cấu về Giuse

Vì không có nhiều chi tiết nên trong *Nguyện Tin Mừng Giacôbê* và cuốn *Lịch sử thánh Giuse thợ mộc* ghi lại rằng ngài đã từng có một đời vợ và có con riêng trước khi kết hôn với Maria, và ngài sống đến 111 tuổi. Chuyện cho rằng khi ngài 40 tuổi, ngài kết hôn với 1 phụ nữ tên là Melcha (nguồn khác là Escha, hoặc Salome), sau 49 năm chung sống, họ có với nhau 2 gái 4 trai, trong đó có một người tên là Giacôbê (vẫn được gọi là "người anh em của Chúa"). Sau khi vợ qua đời, nghe tin các tư tế ở Giudea muốn chọn chồng cho Maria (lúc đó mới 24 tuổi), còn Giuse khi ấy đã gần 90 tuổi lên Gierusalem để ứng thi. Cây gậy của ngài bỗng dựng nở hoa nên ngài được chọn. Hai năm sau thì biến cố truyền tin xảy ra.

Xuất phát từ câu chuyện hư cấu này nên các tranh ảnh tượng, Giuse thường xuất hiện như một ông già. Nhưng Giáo Hội và nhiều vị thánh khác như Atanasio, Âutinh, Toma Aquino, Phanxico de Sales dạy rằng Giuse khi cưới Maria là một thanh niên trai tráng chưa kết hôn. (dùng từ giới trẻ: ngài còn "gin").

5. Giuse qua đời khi nào?

Chúng ta không biết chắc chắn Giuse qua đời khi bao nhiêu tuổi. Ở trên, chúng ta đã biết câu chuyện cho rằng ngài qua đời khi 111 tuổi. Một nguồn khác cho rằng ngài qua đời khi Giêsu được 20 tuổi. Nhưng tất cả chỉ là giai thoại. Căn cứ vào một số chi tiết của Kinh Thánh, ta có thể đoán rằng ngài qua đời trước khi Giêsu công khai vì, thứ nhất, không thấy ngài xuất hiện trong thời gian công khai của Chúa Giêsu, tiệc cưới tại Cana lúc khởi đầu sứ vụ của Giêsu cũng không nhắc đến Giuse; thứ hai, trước khi nhắm mắt, Giêsu trao phó Mẹ cho Gioan (như thế Maria chẳng còn người thân nào khác để chăm sóc Mẹ).

Ngoài ra, truyền thống cũng cho rằng ngài qua đời trong sự hiện diện của Maria và Giêsu. Vì thế ngài rất hạnh phúc, và cũng từ sự tích này, ngài trở thành bổn mạng của kẻ mong chết lành.

6. Bổ mẹ của Giuse là ai?

Tin Mừng Mathêu nói rằng Giuse là con của Giacôb (Mt 1, 16), còn Luca thì nói Giuse là con của ông Heli (Lc 3, 23). Vậy rốt cuộc thế nào? Người ta thường giải thích bằng hai giả thuyết. Thứ nhất,

tên Heli là viết tắt của Eliachim (hay còn gọi là Gioakim) chính là tên của bố Đức Maria. Khi nói Giuse là con của ông Heli, người ta ám chỉ đến việc Giuse được nhìn nhận là đã cưới Maria. Vì là chồng của Maria, nên Giuse cũng là bố của con của Maria. Nhưng còn có cách giải thích thứ hai. Theo nhà hộ giáo Jimmy Akin: sử gia Julius Africanus, sinh quán ở Israel, đã ghi lại thông tin về gia đình của Đức Kitô. Theo đó, Matthan (theo Mt) là ông nội của Giuse, cưới bà Estha và sinh ra Jacob. Sau khi Matthan qua đời, Estha cưới một người bà con của chồng là Matat (theo Lc) và sinh ra Heli. Như thế, Jacob và Heli là anh em cùng mẹ khác cha (bố của cả hai cũng có họ hàng với nhau). Heli qua đời mà không có con, nên Jacob phải cưới vợ của Heli và sinh ra Giuse. Như thế, Giuse là con về mặt sinh học của Jacob, và là con về mặt pháp lý của Heli. (Eusebius, Ecclesiastical History 1:6:7).

Mẹ của Giuse là ai? Không có sử liệu chính xác nào ghi lại. Vào thế kỷ 18, Cecilia Baij được cho là nhận thị kiến và được mặc khải cho biết mẹ của Giuse tên là Rachel. Nhiều người tin vào điều này vì có ý nối kết Giuse này với Giuse của cựu ước (St 35). Nhưng đây chỉ là mặc khải tư và không được Giáo Hội công nhận chính thức.

7. Những bé trai có tên Giuse còn được gọi là Pepe



Ở phương Tây, bé trai nào đó được đặt tên Giuse, thì cũng thường được gọi bằng cái tên rất dễ thương là "Pepe" hay "Pepito". "Pepe" hay "Pepito" là phát âm của hai chữ "p" (pp), là viết tắt của chữ "**p**adre **p**utativo", có nghĩa là "cha nuôi", có ý ám chỉ thánh Giuse là cha nuôi của Chúa

Giêsu, nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của thánh nhân.

Giuse là vị đại thánh trong Giáo Hội. Ai chạy đến với ngài chắc chắn không bao giờ thất vọng mà về không. Đây có lẽ là điều thú vị nhất trong tất cả những gì người ta cần biết về thánh Giuse – cha nuôi của Chúa Giêsu.

Nguồn: dongten.net

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

PHÒNG BỆNH MÙA NẮNG NÓNG CHO TRẺ

Thạc sĩ Bác sĩ Vũ Mai Long

Mùa hè là thời điểm bùng phát các dịch bệnh nguy hiểm như tiêu chảy, sốt xuất huyết, thủy đậu... ở trẻ nhỏ. Các bậc phụ huynh chú ý các biện pháp phòng tránh các căn bệnh trong mùa hè cho trẻ nhỏ để bảo vệ sức khỏe cho con.

Vào mùa hè, có khoảng 60% trẻ bị viêm đường hô hấp trên, viêm đường hô hấp dưới, sốt cao co giật do siêu vi, sốt phát ban, tiêu chảy. Nguy hiểm nhất là bệnh viêm não – màng não. Đặc biệt, nắng nóng xen kẽ mưa làm gia tăng mật độ muỗi, dễ gây bệnh sốt xuất huyết.

Các biện pháp phòng tránh

1. Thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm

Để phòng bệnh mùa hè chúng ta phải làm tốt công tác vệ sinh sạch sẽ nơi ở, ăn chín uống sôi, thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm nói chung, nhất là vệ sinh an toàn thực phẩm trong mùa hè là cách tốt nhất để phòng ngừa các rối loạn tiêu hóa, phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm đường ruột, trong đó có một tỷ lệ đáng kể viêm não mà thủ phạm là virus đường ruột (như Enterovirus, Ecoli, Coxsackie...).

Ngoài ra, để tránh trẻ bị tiêu chảy, cha mẹ nên chú ý giữ gìn vệ sinh ăn uống cho trẻ, nếu trẻ bị tiêu chảy nên bù nước cho đủ, ngoài ra có thể bù nước cho trẻ bằng việc cho uống thêm nước có pha oresol (có hướng dẫn sử dụng sẵn trên bao gói).

2. Vệ sinh thân thể sạch sẽ

Tắm gội hằng ngày tránh để ngứa ngáy, khó chịu do bụi, mồ hôi ứ đọng, nhất là trẻ em; phải thay quần áo mỗi khi bị mưa ướt hay ra nhiều mồ hôi, nhất là những trẻ hiếu động để tránh bị cảm lạnh, chốc lở, nhiễm nấm; cũng không để trẻ gãi hay "giết" rôm (sảy) để tránh làm tổn thương da dễ gây nhiễm trùng da.

Tránh cho trẻ nghịch đất, cát bẩn. Không đi ngủ sau khi tắm xong, không đi tắm ngay khi trên người còn ra mồ hôi, không đột ngột ra – vào phòng điều hòa để tránh bị cảm lạnh.

Ngoài việc giữ gìn vệ sinh cho trẻ, các bậc cha mẹ cần kiểm tra thường xuyên những vùng da kín, đặc biệt khi trẻ có biểu hiện ngứa để phát hiện và điều trị sớm các bệnh ngoài da.

3. Đưa trẻ đi tiêm phòng theo đúng quy định của Bộ Y tế

Biện pháp phòng bệnh hữu hiệu nhất là tiêm vắc xin phòng bệnh, đặc biệt là các loại vi rút, vi khuẩn hay gây bệnh mùa nóng nhằm tạo miễn dịch chủ động. Vắc xin Cúm tiêm hằng năm, mỗi lần tiêm 1 mũi, có tác dụng phòng bệnh trong 01 năm. Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản: Liệu trình tiêm phòng cần đủ 3 liều: 2 mũi đầu cách nhau 1-2 tuần, mũi thứ 3 nhắc lại sau 1 năm. Vắc xin viêm não Nhật Bản bắt đầu tiêm khi trẻ được 1 tuổi. Ngoài ra cần tiêm phòng các loại vắc xin khác như: não mô cầu, thủy đậu, sởi, quai bị, Rubella...

4. Uống nhiều nước

Mùa hè, thời tiết nắng nóng, mồ hôi tiết ra nhiều khiến cơ thể mất đi lượng lớn nước. Vì thế, cần uống đủ nước khi làm việc hay đi học, nhớ đội nón, đội mũ rộng vành... để không bị say nắng.

Tuyệt đối không uống nhiều nước đá, không ăn những thức quá lạnh. Nắng nóng có thể gây mất nước, vì vậy cần cho trẻ uống nhiều nước, các loại nước đun sôi để nguội, nước hoa quả, sinh tố. Không để quạt điện thổi thẳng vào người, nhất là trẻ nhỏ vì trẻ dễ bị cảm lạnh, càng không nên bật quạt, đi nằm sau khi vừa tắm xong.

5. Tiến hành diệt muỗi, bọ gậy quanh khu vực nơi ở

Diệt bọ gậy (lăng quăng), loại trừ nơi muỗi sinh đẻ, trú ngụ là biện pháp tích cực và hiệu quả nhất. Điều này đặc biệt cần thiết để phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

– Khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm quanh nhà, quanh làng bản; loại bỏ những vật dụng quanh nhà, trong vườn (như thùng chứa nước tưới, gáo dừa, mảnh vỡ chai lọ bát đĩa, ly, chén, vỏ đồ hộp, lốp xe hỏng, mảnh ni-lông...) đọng nước mưa; đậy kín chum, vại, bể chứa nước để muỗi không còn nơi đẻ; hàng tuần nhớ cọ rửa các đồ chứa nước để loại bỏ trứng muỗi, thả cá cờ để diệt bọ gậy.

– Sắp xếp nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ, thoáng mát; không treo mắc quần áo để muỗi không còn chỗ đậu.

– Tránh để muỗi đốt: xua muỗi, phun thuốc trừ muỗi, xoa thuốc chống muỗi lên những phần da hở; cho trẻ mặc quần dài, áo dài tay; không để trẻ chơi ở ngoài trời khi xâm tối, không để trẻ ở trần hay chơi ở những chỗ xỉnh, tối tăm, ẩm thấp; cho trẻ ngủ màn kể cả những giấc ngủ ban ngày nhất là trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

Cha mẹ phải làm như thế nào khi sức khỏe trẻ có dấu hiệu khác thường?

Cha mẹ phải theo dõi và xử trí kịp thời khi trẻ sốt cao, hoặc có biến chứng co giật. Nhiều trường hợp chỉ sốt 38C đã bị co giật. Trước lúc đưa đến bệnh viện, các bậc phụ huynh cần phải bình tĩnh cắt cơn co giật bằng cách lau mát bằng nước ấm. Nước ấm này thấp hơn nhiệt độ cơ thể 2 độ C (ví dụ sốt 38 độ C thì lau nước 36 độ C, không nên lau bằng nước đá). Tuyệt đối không nặn chanh vào miệng trẻ đang co giật, hạt chanh có thể vào đường thở, rất nguy hiểm làm trẻ lộn đường thở.

Ngoài ra, khi trẻ có triệu chứng ho khan không nên coi thường mà nên đưa trẻ đến cơ sở y tế để điều trị. Nếu để lâu có thể gây ra các biến chứng như viêm tai giữa, viêm xoang, viêm phổi.

Trường hợp trẻ bị sốt phát ban với biểu hiện sốt, ho, ban đỏ trên da, cha mẹ nên tránh những thức ăn gây dị ứng ngoài da như cá biển, cua, ốc... Việc vệ sinh thân thể nên vào buổi trưa, lau nhanh bằng nước ấm. Khi trẻ bị tiêu chảy nên bù dịch bằng cách cho trẻ uống nước hoặc truyền dịch.

Bệnh nặng nhất trong mùa nắng nóng là viêm não – màng não, não mô cầu. Dấu hiệu lâm sàng: sốt cao, mệt mỏi hoặc li bì, nhức đầu, cổ cứng, thóp phồng (ở trẻ nhỏ), co giật lơ mơ, có dấu hiệu thần kinh khu trú. Cần được chẩn đoán sớm để tránh những tổn thương não. Cách phòng ngừa: tiêm chủng cho trẻ, tránh tiếp xúc với trẻ bị viêm màng não, sinh hoạt – ăn uống hợp vệ sinh.

Lưu ý trong mùa nắng vẫn có bệnh sốt xuất huyết, cần diệt lăng quăng, vệ sinh môi trường sống. Khi thấy trẻ đến ngày thứ ba vẫn sốt, tay có chấm đỏ xuất huyết dưới da thì phụ huynh phải đưa trẻ đi bệnh viện ngay. Chú ý cho con uống nước nhiều trong khi sốt. Đi khám bệnh bác sỹ chuyên khoa sớm để được tư vấn và xử trí đúng cách, tuyệt đối không sử dụng kháng sinh khi chưa có chỉ định của bác sỹ.



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 99)	11
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CDLCTX TGP Sài Gòn	15
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	16
✠ Thường huấn năm 2024	19
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Đôi nét về Chúa nhật LCTX	32
◆ Luận thần học về LCTX	37
◆ Những nghịch lý trong vụ án xét xử Chúa Giêsu	42
◆ Chử Trí	45
◆ Năm Cầu nguyện 2024 hướng đến năm Thánh 2025	51
◆ Phụ nữ Công giáo... lý do để ăn mừng	54
✠ Giải Đáp Thắc Mắc	
◆ Vài điều thú vị liên quan đến thánh Giuse...	57
✠ Phòng mạch miễn phí:	
◆ Phòng bệnh mùa nắng nóng cho trẻ	61